

II TI-MÔ-THÊ

Warren W. Wiersbe

1. HỒI TÍN HỮU CƠ ĐỐC, DỪNG CẢM LÊN (II Ti 1:1-18)

Khi Phao-lô viết bức thư chúng ta gọi là Thư thứ hai gửi cho Ti-mô-thê, tình cảnh của ông đã hoàn toàn thay đổi. Giờ đây ông là một người tù tại La Mã và đang đối diện sự chết chắc chắn (II Ti 4:6). Vì lý do này hoặc lý do khác, hầu như tất cả các bạn đồng lao của Phao-lô đều đã ra đi và chỉ còn Lu-ca ở bên vị sứ đồ này để phụ giúp ông (4:11). Đây thật là một giờ phút tăm tối.

Nhưng mỗi quan tâm lớn lao của Phao-lô không phải là bản thân ông mỗi quan tâm đó chính là Ti-mô-thê và sự thành công của chức vụ Phúc Âm. Như trong bức thư đầu tiên của ông gửi cho Ti-mô-thê, Phao-lô khích lệ người cộng sự yêu dấu của ông hãy trung tín. Như chúng ta đã biết, Ti-mô-thê vốn nhút nhát, phải chịu những đau yếu trong thân thể, và dễ bị đổ dành để cho những người khác lợi dụng chớ không xác định thẩm quyền của ông là một mục sư.

Phao-lô sai Ty-chi-cơ đến thay Ti-mô-thê tại Ê-phê-sô hầu cho Ti-mô-thê có thể đến cùng Phao-lô tại La Mã (4:9-12). Chẳng bao lâu nữa Đức Chúa Trời sẽ cất Phao-lô về với Ngài, và Ti-mô-thê sẽ phải thế chỗ Phao-lô và tiếp tục chức vụ lãnh đạo thuộc linh các Hội Thánh. Đó sẽ không phải là một công tác dễ dàng, nhưng Ti-mô-thê có thể thành công với sự vùa giúp của Chúa. Trong chương đầu này, Phao-lô nhấn gửi Ti-mô-thê ba điều cần yếu mà ông phải có để thành công trong chức vụ mình.

1. Sự nhiệt thành dừng cảm (II Ti 1:1-7)

Chức vụ của Phúc Âm không phải là chỗ cho một “tâm hồn nhút nhát” thiếu nhiệt thành. Thật vậy, sự nhiệt thành dừng cảm cần yếu cho sự thành công trong bất cứ loại công việc nào. Phao-lô so sánh thái độ này với việc nhen lại một ngọn lửa để nó cháy bùng lên (1:6). Chúng ta không được vội vàng kết luận rằng Ti-mô-thê đã thối lui, hay ngọn lửa tâm linh đã tắt lịm trong đời sống ông. Đúng hơn, Phao-lô đang khích lệ người cộng sự mình giữ ngọn lửa cháy rực luôn để nó có thể phát tỏa năng quyền thuộc linh trong đời sống ông. Phao-lô gửi đến Ti-mô-thê bốn điều khích lệ:

A. *Lòng yêu thương của Phao-lô* (1:1-2). “Ti-mô-thê, con rất yêu dấu của ta” nghe mạnh mẽ hơn nhiều so với câu “Ti-mô-thê, con thật của ta trong đức tin” (ITi 1:2). Không phải là Phao-lô yêu Ti-mô-thê ít hơn khi ông viết bức thư đầu tiên đó, nhưng là Phao-lô bây giờ đang biểu lộ tình yêu ấy sâu đậm hơn. Vì cuộc sống Phao-lô sắp chấm dứt, ông nhận thức một cách sâu xa hơn rằng Ti-mô-thê yêu dấu đối với ông đến ngần nào.

Những hoàn cảnh riêng của Phao-lô thật khó khăn, thế nhưng ông được khích lệ vô cùng. Về một mặt, ông là đại sứ (“sứ đồ”) của Đấng Christ và ông biết rằng Chủ ông sẽ chăm sóc cho ông. Bất cứ điều gì xảy đến với ông đều ở trong tay của Đức Chúa Trời, vì vậy không cần phải sợ hãi. Hơn thế nữa, Phao-lô đã có “lời hứa của sự sống” trong Chúa Giê-xu Christ, và Đấng Christ đã đánh bại sự chết (II Ti 1:10). Không ngạc nhiên gì Phao-lô đã có thể gửi tới Ti-mô-thê lời chúc “ân điển, sự thương xót, và sự bình an.” (Điều đáng lưu ý là Phao-lô thêm vào “sự thương xót” trong lời chào thăm của ông khi ông viết cho các vị mục sư – ITi 1:2 II Ti 1:2 Tit 1:4. Phao-lô biết rằng các vị mục sư cần sự thương xót!)

B. *Những lời cầu nguyện của Phao-lô* (II Ti 1:3-4). Thật khích lệ biết bao khi biết rằng vị đại sứ đồ đang cầu nguyện cho ông! Phao-lô, người biết rõ những sự yếu đuối và các nan đề của Ti-mô-thê, có thể cầu nguyện rõ ràng và với một gánh nặng thật sự trong lòng mình. Sự cầu nguyện của ông không phải là một thông lệ nó được thực hiện với lòng thương xót và sự quan tâm. Biết rằng mình sắp qua đời, Phao-lô ao ước là Ti-mô-thê đến gặp ông tại La Mã

để cùng thông công với ông trong những ngày cuối cùng ấy của chức vụ ông. Điều này sẽ mang lại sự vui mừng cho lòng của Phao-lô.

Chúng ta không được giả định rằng Phao-lô cố gắng biện hộ cho những việc làm xấu xa của ông khi còn là một ra-bi luật Do Thái bằng cách cho là ông làm điều đó với “một lương tâm thanh sạch.” Xét cho cùng, ông đã có lỗi vì gây ra sự khiếp sợ giữa vòng các Cơ Đốc nhân, ép buộc người ta phạm thượng bằng cách chối bỏ Đấng Christ, và tán đồng việc giết hại Ê-tiên! Quả thật là Phao-lô nghĩ rằng mình đang hầu việc Đức Chúa Trời (Gi 16:2), và lúc ấy ông đang còn ngu muội thuộc linh (ITi 1:13), nhưng những sự kiện này không thể nào bảo đảm một lương tâm thanh sạch được.

Phao-lô đã biết Đức Chúa Trời từ những năm tháng đầu đời của mình vì ông là “một người Hê-bơ-rơ, con của người Hê-bơ-rơ” (Phi 3:5). Tổ phụ ông đã truyền dạy ông đức tin Do Thái giáo chính thống. Nhưng khi gặp Chúa Giê-xu Christ, Phao-lô nhận ra rằng đức tin Do Thái giáo của mình chỉ là sự chuẩn bị cho sự làm tròn chức vụ mà Đấng Christ giao thác cho ông trong Cơ Đốc giáo. Ông không hầu việc Đức Chúa Trời với một lương tâm thanh sạch “từ tổ tiên mình,” như bản văn King James nói. Đúng hơn, ông đã nghe về Đức Chúa Trời chân thật từ tổ tiên ông và giờ đây ông đang hầu việc Đức Chúa Trời ấy với một lương tâm thanh sạch. Sự kiện ông đã có một lương tâm thanh sạch giúp đem lại năng quyền cho những lời cầu xin của ông.

C. *Lòng tin cậy của Phao-lô đối với Ti-mô-thê* (IITi 1:5). Phao-lô không cho rằng nước mắt của Ti-mô-thê là chứng cứ của sự thất bại hoặc không thành thật. Phao-lô chắc chắn rằng đức tin của Ti-mô-thê là chân thật, và đức tin này sẽ giúp ông vượt qua những khó khăn mà ông đang đối diện. Rõ ràng là Lô-ít, bà nội của Ti-mô-thê, là người đầu tiên trong gia đình trở lại cùng Đấng Christ kể đó là mẹ ông, Ô-nít, trở lại đạo. Cha của Ti-mô-thê là một người Hy Lạp (Cong 16:1), vì vậy Ô-nít đã không theo đức tin Do Thái giáo chính thống. Tuy nhiên, mẹ và bà nội của Ti-mô-thê đã lo liệu để cho ông được dạy dỗ Lời Thánh Kinh (IITi 3:15) và đây là sự chuẩn bị lớn lao cho việc nghe đến Phúc Âm. Khi Phao-lô đến thành Lít-tơ vào cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của ông, đó có lẽ là cơ hội để Ti-mô-thê trở lại đạo. Khi Phao-lô trở lại trong cuộc hành trình thứ hai, ông tiếp nhận Ti-mô-thê vào sự phục vụ Cơ đốc.

Phao-lô đã quan sát đời sống và sự hầu việc của Ti-mô-thê trong suốt những năm tháng họ ở bên nhau. Ông chắc chắn rằng đức tin của Ti-mô-thê là chân thật. Thật ra, di sản của Ti-mô-thê thật lớn lao vì ông được nuôi dạy trong một gia đình tin kính, được huấn luyện bởi một vị sứ đồ tuyệt diệu, và được ban cho những cơ hội để hầu việc Chúa thật lạ lùng.

D. *Ơn của Đức Chúa Trời dành cho Ti-mô-thê* (1:6-7). Phao-lô nhắc nhở Ti-mô-thê về thời điểm Đức Chúa Trời kêu gọi ông vào chức vụ và Hội Thánh địa phương phong chức cho ông. Phao-lô đã đặt tay trên Ti-mô-thê (ITi 4:14). Qua Phao-lô, Đức Chúa Trời đã ban cho Ti-mô-thê ân tứ thuộc linh cần thiết cho chức vụ ông. Việc đặt tay là một việc làm phổ biến trong thời các sứ đồ (Cong 6:6 13:3), nhưng không tín đồ nào ngày nay có cùng thẩm quyền và đặc ân mà các sứ đồ đã có. Ngày nay, khi chúng ta đặt tay trên người nào để bước vào chức vụ, đó là một việc làm có tính cách tượng trưng chứ không nhất thiết tuân theo bất cứ ân tứ thuộc linh đặc biệt nào cho họ.

Chính Đức Thánh Linh là Đấng giúp chúng ta có thể hầu việc Đức Chúa Trời, và qua Ngài chúng ta có thể thắng hơn sự sợ hãi và yếu đuối. Từ “sợ hãi” trong IITi 1:7 có nghĩa là “sự nhút nhát, hèn nhát”. Đức Thánh Linh ban cho chúng ta quyền năng để làm chứng và hầu việc Đức Chúa Trời (Cong 1:8). Thật vô ích nếu chúng ta cố gắng hầu việc Đức Chúa Trời mà không có quyền năng của Đức Thánh Linh. Tài năng, sự huấn luyện, và kinh nghiệm không thể nào thế chỗ của quyền năng Thánh Linh được.

Đức Thánh Linh cũng ban cho chúng ta tình yêu thương. Nếu chúng ta có tình yêu thương đối với những linh hồn hư mất và đối với dân sự của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ có thể chịu được sự đau đớn và hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời. Sự ích kỷ đưa đến sợ hãi vì nếu chúng ta ích kỷ, chúng ta chỉ quan tâm đến những gì mình sẽ có được do sự hậu việc Đức Chúa Trời, và chúng ta sẽ sợ mất uy tín, quyền hành, hoặc tiền bạc. Tình yêu thương Cơ Đốc chân thật, được thêm sức bởi Thánh Linh (Ro 5:5), giúp chúng ta có thể hy sinh cho những người khác chớ không sợ hãi. Thánh Linh ban tình yêu thương (Ga 5:22).

Ngài cũng là Đấng ban cho sự tự chủ (“một tâm trí lành mạnh”). Từ này có liên hệ với những từ không say rượu và sự điều độ mà chúng ta thường gặp trong các thư tín giám mục (Tit 1:8 2:2,4,6,12 ITi 2:9,15). “Kỷ luật tự giác” hay “khả năng kiềm chế những ham muốn của mình” là một từ dịch hay hơn của từ “một tâm trí lành mạnh” hay “giữ giữ” (IITi 1:7). Nó mô tả một người có tâm trí và sự quân bình hợp lý, người có đời sống kiềm chế được. Bản Văn Amplified ghi là, “trầm tĩnh và có đầu óc và kỷ luật và sự tự chủ đúng mực”.

Ti-mô-thê không cần bất cứ yếu tố thuộc linh mới mẻ nào trong đời sống ông tất cả những điều ông phải làm là “nhen lại” những gì ông đã có sẵn, Phao-lô đã viết trong bức thư đầu tiên của ông, “Đừng bỏ quên ơn ban trong lòng con” (ITi 4:14). Giờ đây ông viết thêm, “Hãy nhen lại – khơi cho cháy bùng lên – ơn của Đức Chúa Trời.” Đức Thánh Linh không lìa bỏ chúng ta, dù chúng ta thất bại đến đâu chăng nữa (Gi 14:16) nhưng Ngài không thể đổ đầy chúng ta, ban năng quyền cho chúng ta, và sử dụng chúng ta nếu chúng ta xao lãng đời sống tâm linh của mình. Có thể chúng ta làm buồn cho Đức Thánh Linh (Eph 4:30) và dập tắt Thánh Linh (ITe 5:19).

Ti-mô-thê có mọi lý do để được khích lệ và để có sự hăng hái thuộc linh trong chức vụ của mình. Phao-lô yêu thương ông và cầu nguyện cho ông. Những kinh nghiệm trong đời sống của ông đã là sự chuẩn bị cho chức vụ ông, và Phao-lô tin nơi sự chân thật của đức tin Ti-mô-thê. Thánh Linh trong lòng ông sẽ ban cho mọi quyền năng cần thiết cho chức vụ. Ông còn có thể mong muốn điều gì hơn thế nữa?

2. Chịu khổ mà không hổ thẹn (IITi 1:8-12)

“Không xấu hổ” là một ý trọng tâm trong chương này: Phao-lô không hề xấu hổ (c.12) ông khuyên Ti-mô-thê chớ xấu hổ (c.8) và ông thuật lại rằng Ô-nê-si-phô-rơ không hề xấu hổ về việc Phao-lô bị xiềng xích (c.16).

Phao-lô gửi đến Ti-mô-thê một lời khuyên gồm hai phần:

A. *Đừng xấu hổ về lời chứng của Chúa* (IITi 1:8-10). Bản tánh nhút nhát tự nhiên của Ti-mô-thê có thể khiến ông dễ dàng tránh né những hoàn cảnh đòi hỏi phải làm chứng và chịu khổ. Một lần nữa, Phao-lô gửi đến bạn đồng lao của mình sự khích lệ cần thiết.

1. **Đức Chúa Trời ban cho chúng ta quyền năng** (1:8). Theo bản tánh, không ai trong chúng ta lại thích chịu khổ. Ngay cả Chúa chúng ta cũng đã cầu xin, “Cha ơi, nếu có thể được, xin cất chén này khỏi Con” (Lu 22:42), và Phao-lô đã cầu nguyện ba lần để Đức Chúa Trời cất đi cái giũa đau đớn trong xác thịt ông (IICo 12:7-8). Nhưng việc chịu khổ là một phần của một đời sống Cơ Đốc trung tín. Cơ Đốc nhân không được chịu khổ vì đã làm điều sai trái (IPhi 2:20 3:17) đúng hơn, đôi lúc họ chịu khổ vì họ đã làm điều phải lẽ và hậu việc Đức Chúa Trời. Khi chúng ta chịu khổ vì làm điều tốt, thì chúng ta đang cùng san sẻ những sự đau đớn của Đấng Christ (Phi 3:10) và chịu khổ vì có toàn thể Hội Thánh (Co 1:24).

Cách đây nhiều năm, tôi được đọc về một Cơ Đốc nhân bị nhốt trong tù vì có đức tin mình. Ông ta sẽ bị thiêu tại giàn hoả, và ông tin chắc rằng ông sẽ không bao giờ có thể chịu đựng

nỗi sự đau đớn. Một đêm nọ, ông thử nghiệm sự đau đớn bằng cách để ngón tay út của mình vào ngọn nến đang cháy. Ngón tay ông bị đau, và ông liền rút tay lại. “Tôi sẽ ghét bỏ Chúa của mình,” ông ta tự nhủ. “Tôi không thể nào chịu nỗi sự đau đớn.” Nhưng khi giờ ông sắp từ trần đến, ông ta ngợi khen Đức Chúa Trời và dâng lên một lời chứng cao quý cho Chúa Giê-xu Christ. Đức Chúa Trời ban cho ông năng quyền khi ông cần đến, chớ không phải trước đó.

2. Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta bởi ân điển Ngài (IITi 1:9). Chúng ta là một phần của chương trình đời đời vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã định “trước khi thế gian bắt đầu.” Đức Chúa Trời biết sự cuối cùng ngay từ lúc ban đầu. Ngài có những mục đích để dân sự Ngài hoàn thành vì có sự vinh hiển của Ngài. Việc chịu khổ là một phần của chương trình Ngài. Chúa Giê-xu Christ đã chịu khổ trong ý chỉ của Đức Chúa Trời khi Ngài còn trên thế gian này, và tất cả những ai tin nhận Ngài cũng sẽ chịu khổ nữa.

Điểm nhấn mạnh trong câu này là ân điển. Đức Chúa Trời cứu rồi chúng ta chúng ta không tự cứu mình được (Eph 2:8-9 Tit 3:5). Ngài đã kêu gọi chúng ta, không trên nền tảng các việc lành của chúng ta, mà hoàn toàn dựa trên ân điển của Ngài. Chính các mục đích của Ngài mà chúng ta phải làm trọn và nếu những mục đích này bao gồm sự chịu khổ, thì chúng ta có thể chấp nhận điều đó bởi đức tin và biết rằng ý muốn Đức Chúa Trời là tốt lành nhất. Đây không phải là thuyết định mệnh. Đó là sự tin cậy nơi kế hoạch khôn ngoan và đầy yêu thương của Cha thiên thượng đầy ân điển của chúng ta.

Tất cả ân điển này được ban cho chúng ta trong Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta không thể kiếm được bằng nỗ lực riêng của mình chúng ta không xứng đáng hưởng nó. Đây là ân điển của Đức Chúa Trời!

3. Đấng Christ đã huỷ phá sự chết (IITi 1:10). Khi chúng ta nhút nhát đó là vì chúng ta sợ hãi. Chúng ta sợ điều gì? Việc chịu khổ hay sự chết có thể xảy ra? Chính mình Phao-lô đang đối diện với cái chết khi ông đọc thư này cho người viết ra. Nhưng Chúa Giê-xu Christ đã đánh bại kẻ thù cuối cùng của chúng ta là sự chết! Bởi sự chết và sự sống lại của chính Ngài, Đấng Christ đã “huỷ phá sự chết” (làm nó vô hiệu hoá, cất lấy cái nọc của nó đi). “Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu? Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu?” (ICo 15:55)

Đấng Christ không chỉ là Đấng huỷ phá sự chết (He 2:14-15), mà Ngài cũng là Đấng phô bày sự sống và sự không hề chết. Trong Cựu Ước, các giáo lý về sự sống đời đời, sự chết, sự phục sinh, và trạng thái đời đời còn ở trong bóng mờ. Đây đó bạn tìm thấy những sự thoáng hiện của ánh sáng nhưng phần lớn, bức tranh tối đen. Nhưng rồi Chúa Giê-xu Christ chiếu rọi sự sáng của Ngài trên sự chết và phần mộ. Qua Phúc Âm, Ngài đã ban cho chúng ta sự xác quyết về sự sống đời đời, sự phục sinh, và hy vọng về thiên đàng.

Các nhóm tôn giáo dạy dỗ “giác ngủ của linh hồn” và các đạo lý lạ khác thường lấy ý tưởng từ các Thi Thiên và sách Truyền đạo. Thay vì để cho sự sáng tỏ tường của Tân Ước soi sáng trên Cựu Ước, họ lại nhìn vào Tân Ước qua những bóng tối của Cựu Ước! Nếu bạn xoay lưng lại với ánh sáng của Phúc Âm, bạn sẽ chỉ giăng ra một bóng tối tăm khác và khiến cho mọi việc càng tăm tối hơn.

“Sự không hề chết” (IITi 1:10) có nghĩa là “tính không hay hư nát”, và ám chỉ thân thể phục sinh. Thân thể hiện nay là hay hư nát nó mục rữa và chết. Nhưng thân thể vinh hiển chúng ta sẽ có khi chúng ta gặp Đấng Christ sẽ không hề hư nát cũng không hề chết (ICo 15:49-58 Phi 3:21). Thật vậy, cơ nghiệp trên trời mà chúng ta dự phần sẽ “không hư đi, không ô uế, không suy tàn” (IPhi 1:4).

B. *Không hổ thẹn vì làm kẻ tù của Chúa* (ITi 1:11-12). Dầu là một kẻ tù, Phao-lô vẫn đang làm chứng cho Phúc Âm của Chúa Giê-xu Christ. Thật đáng buồn, mọi người tại Ê-phê-sô đã lia bỏ Phao-lô trong lúc ông cần họ (c.15). Nhiều người trong số họ đã có thể đến La Mã để làm chứng nhân cho Phao-lô, nhưng họ lại không đến. Họ thậm chí còn hổ thẹn sẽ bị đồng nhất với vị sứ đồ này! Chúc vụ của Ti-mô-thê tại Ê-phê-sô (và trong các thành phụ cận ITi 4:13) rất có thể đã dễ dàng hơn nhiều nếu ông đã hoà nhập với đám đông nhưng Phao-lô khuyên ông hãy cứ chân thật. Ông nêu lên hai lý do vì sao Ti-mô-thê không nên hổ thẹn về việc kết giao với Phao-lô là kẻ tù:

1. **Phao-lô đã được kêu gọi bởi Đức Chúa Trời (1:11).** Chúa Giê-xu Christ đã gặp Phao-lô trên đường Đa-mách (Cong 9:1-43) và đã đích thân kêu gọi ông vào chức vụ. Phao-lô là một sứ giả (“người rao giảng” Phúc Âm). Vào thời xưa, một “sứ giả” là người đưa tin chính thức của vị vua hay hoàng đế, và sứ điệp của người này được xem xét cách cung kính. Sự kiện những kẻ tự xưng là tín đồ tại cõi A-si đang khước từ Phao-lô không làm thay đổi sự kêu gọi của ông cũng như sứ điệp của ông.

2. **Phao-lô không chỉ là một sứ giả ông cũng là một sứ đồ,** “một người được sai đi với một sứ mệnh.” Không phải mọi Cơ Đốc nhân đều là sứ đồ của Chúa Giê-xu Christ, vì một người phải thoả đáp những điều kiện nào đó và phải được Chúa chọn lựa cách cá nhân, hoặc qua Thánh Linh Ngài (Cong 1:15-26 ICo 9:1 IICo 12:12). Một sứ đồ đại diện cho Chúa Giê-xu Christ. Khước từ một sứ đồ là khước từ Chúa.

3. **Phao-lô là một giáo sư của Dân Ngoại.** Điều này có nghĩa là ông chặn dất các Hội Thánh địa phương. Chính từ “Dân Ngoại” này đã đưa ông vào tù tại La Mã lần đầu tiên (Cong 22:21). Các tín đồ thuộc gốc Dân Ngoại tại A-si lẽ ra phải tỏ lòng cảm kích đối với Phao-lô và phải mạnh mẽ hỗ trợ ông vì, xét cho cùng, chính ông là người đã đem đến cho họ Tin Mừng cứu rỗi. Nhưng thay vào đó họ lại xấu hổ vì có ông và tìm cách không liên lụy đến.

4. **Phao-lô có lòng tin trong Chúa Giê-xu Christ (ITi 1:12).** Phao-lô không hổ thẹn! Vì sao? Vì ông biết rằng Đấng Christ là thành tín và sẽ giữ gìn ông. Xin lưu ý việc ông nhấn mạnh đến con người của Đấng Christ: “Vì biết ta đã tin đấng nào.” Sự cứu rỗi không chỉ là kết quả của việc tin nhận những đạo lý nào đó, mặc dầu các đạo lý rất quan trọng. Một tội nhân được cứu vì người ấy tin vào một con người – Chúa Giê-xu Christ. Phao-lô đã phó thác linh hồn mình trong sự chăm sóc và giữ gìn của Cứu Chúa này, và Phao-lô chắc chắn rằng Chúa Giê-xu Christ sẽ giữ sự ông đã phó thác đó cách thành tín. Những điều xảy ra vào bất cứ ngày nào đó thì có quan trọng gì đối với Phao-lô? Điều thật sự quan trọng là những gì sẽ xảy ra vào “ngày đó” khi Chúa Giê-xu Christ ban thưởng cho các tội tớ của Ngài (ITi 1:18 4:8).

Vào thời kỳ khó khăn này, điều quan trọng là chúng ta giữ lòng chân thật với Đấng Christ và sẵn sàng chịu khổ vì có Ngài chở không hổ thẹn. Chúng ta có thể không bị cầm tù, như Phao-lô đã bị, nhưng chúng ta có thể chịu khổ theo những cách khác: bị mất mát bạn bè, bị phớt lờ không thăng chức, bị mất khách hàng, bị mọi người lạnh nhạt, khinh rẻ, v.v... Cũng quan trọng là chúng ta cần đứng bên cạnh tội tớ của Đức Chúa Trời là những người đang chịu khổ vì có sự công bình.

Sự trung thành thuộc linh (ITi 1:13-18)

Trong suốt nhiều thế kỷ công việc của Đức Chúa Trời đã được thực hiện bởi những người nam và nữ đứng vững vàng trong giờ thử thách. Nếu họ đã thoả hiệp thì rất có thể họ đã được thuận lợi, nhưng họ cứ đứng vững. Phao-lô là người như thế, và ông khích lệ Ti-mô-thê noi gương mình.

A. *Trung thành với Lời Đức Chúa Trời* (1:13-14). Đức Chúa Trời đã giao phó chân lý thuộc linh cho Phao-lô (ITi 1:11), và ông đã giao phó lại cho Ti-mô-thê (6:20). Giờ đây trách nhiệm chính thức của Ti-mô-thê là “nắm chắc” (IITi 1:13) và “giữ lấy” (1:14) điều phó thác quý báu về chân lý Cơ Đốc, và truyền dạy lại cho những kẻ khác (2:2).

Từ “mẫu mực” (c.13) có nghĩa là “một khuôn mẫu, một bản phác họa của kiến trúc sư”. Có một nét rõ rệt của đạo lý trong Hội Thánh đầu tiên, một tiêu chuẩn theo đó việc dạy dỗ được thử nghiệm. Nếu Ti-mô-thê thay đổi tiêu chuẩn này, hoặc loại bỏ nó, thì ông sẽ không có gì để có thể dựa vào mà thử nghiệm các giáo sư hay các nhà truyền đạo khác. Chúng ta ngày nay cần nắm chắc lấy những điều Phao-lô đã dạy dỗ với cùng lý do trên.

Tuy nhiên, hãy lưu ý là tính chất chính thống của Ti-mô-thê sẽ phải được hài hoà với “đức tin và lòng yêu thương”. “Lấy lòng yêu thương nói ra chân lý” (Eph 4:15) là mẫu mực thiên thượng. Chúng ta dễ dàng tranh cãi biết bao khi mong ước bênh vực cho đức tin, trở thành một kẻ săn tìm những người không theo chính thống và tạo ra rắc rối mà thôi.

Chính Đức Thánh Linh là đấng giao phó chân lý cho Ti-mô-thê, và Ngài sẽ giúp ông giữ lấy chân lý ấy. Ngoài công tác của Đức Thánh Linh ra, chúng ta hoàn toàn tối tăm khi cần phải thông hiểu Lời Đức Chúa Trời. Chính Ngài phải dạy dỗ chúng ta (Gi 16:13) và giúp chúng ta có thể giữ lấy chân lý và chia sẻ chân lý ấy với người khác.

Từ buổi đầu của lịch sử nhân loại, Sa-tan đã chống nghịch lại Lời của Đức Chúa Trời. “Mà chi, Đức Chúa Trời há có phán?” là câu đầu tiên Sa-tan nói với loài người (Sa 3:1), và nó tiếp tục nêu câu hỏi đó. Trong suốt lịch sử Hội Thánh, Lời Đức Chúa Trời đã từng bị tấn công, thường là bởi những người bên trong Hội Thánh thế nhưng Lời ấy vẫn có giá trị ngày nay. Vì sao? Vì những người nam và những người nữ tận hiến (như Phao-lô và Ti-mô-thê) đã giữ sự phó thác và trung tín truyền dạy lại cho thế hệ Cơ Đốc nhân nối tiếp. Khi một Hội Thánh hay bất cứ tổ chức Cơ Đốc nào khác bước đi cách tự do phóng túng, thì điều đó thường khởi đầu khi lòng tin chắc nơi Lời Đức Chúa Trời đã giảm sút trong những người lãnh đạo của họ.

B. *Trung thành với tôi tớ Đức Chúa Trời* (IITi 1:15-18). Cõi A-si vào thời đó bao gồm xứ Ly-đi, My-si, Ca-ri, và Phi-ri-gi của La Mã. Phao-lô bị cầm rảo giảng trong vùng này vào cuộc hành trình truyền giáo thứ hai của ông (Cong 16:6) nhưng vào cuộc hành trình thứ ba, ông ở lại gần ba năm tại Ê-phê-sô, thủ đô của cõi A-si, và rao giảng Phúc Âm trong khắp vùng này (Cong 19:1-41 20:31). Bảy Hội Thánh cõi A-si thấy đều nằm trong vùng này (Kh 1:4,11).

Chúng ta không biết Phy-ghen và Hệt-mô-ghen là ai (IITi 1:15). Có thể họ là những người lãnh đạo trong Hội Thánh chống nghịch với Phao-lô và sẽ không đến để bênh vực cho ông tại La Mã. Bạn sẽ cho rằng các tín đồ tại cõi A-si rất có thể sẽ đứng với Phao-lô nhưng, thay vào đó, họ lại hổ thẹn vì có ông và, đồng thời (dù họ có biết điều đó hay không) cũng hổ thẹn vì có Đấng Christ nữa. (4:16).

Đây chắc hẳn là một giờ phút đen tối đối với Phao-lô. Đê-ma đã lia bỏ ông (4:10). Những bạn đồng lao khác của ông đã được sai phái đến những nơi xa xôi để hầu việc Chúa. Đạo lý giả dối đang lan tràn trong Hội Thánh (2:17-18). Phao-lô rất có thể đã tha thiết được tự do để rao giảng Lời Đức Chúa Trời và bênh vực cho đức tin biết dường nào – nhưng ông lại đang ngồi tù tại La Mã. Việc thực hiện công tác này tùy vào Ti-mô-thê.

Nhưng có một người dám rời Ê-phê-sô để đến La Mã phụ giúp cho Phao-lô, đó là Ô-nê-si-phô-rơ. Tên ông có nghĩa là “sinh lợi,” và chắc chắn ông là một người bạn mang lại lợi ích cho Phao-lô. Có thể ông là một chấp sự trong Hội Thánh tại Ê-phê-sô (“hầu việc” trong 1:18 ra

từ một chữ cho chúng ta từ “chấp sự”). Trong suốt chức vụ của Phao-lô tại Ê-phê-sô, Ô-nê-si-phô-rô là một người hầu việc trung tín, cùng với người nhà mình. Vì Ti-mô-thê đã chặn dặt Hội Thánh Ê-phê-sô, nên ông biết người thánh đồ được chọn này.

Tôi xin được phép nói thêm ở đây là mọi mục sư đều biết ơn vì có những thành viên trung tín này là những người trợ giúp ông trong công việc Chúa. Tôi và nhà tôi đã tìm thấy những thánh đồ được chọn lựa trong mỗi một nơi trong ba Hội Thánh chúng tôi đã hầu việc Chúa – những người sẵn lòng mở cửa tiếp đón chúng tôi (và họ không nói cho cả Hội Thánh biết rằng chúng tôi ở đó!), lòng họ cảm nhận những gánh nặng và nhu cầu của chúng tôi, và lời cầu nguyện của họ nâng đỡ chúng tôi trong những lúc khó khăn. Những tín đồ này hầu việc Chúa cách kín nhiệm, nhưng Chúa sẽ ban thưởng cho họ cách công khai “trong ngày ấy” (1:18).

Ô-nê-si-phô-rô đi từ Ê-phê-sô đến La Mã và sốt sắng tìm kiếm Phao-lô để có thể giúp đỡ cho những nhu cầu của người tù này. Dường như ông phải khó khăn lắm mới tìm được vị mục sư trước đây của mình (1:17). Có lẽ một số Cơ Đốc nhân tại La Mã vẫn còn chống nghịch với Phao-lô như đã từng làm trong suốt thời gian ông bị cầm tù lần đầu tiên (Phi 1:12-17). Có lẽ các viên chức La Mã không sẵn sàng cộng tác, và không muốn người tù đặc biệt của họ nhận được bất cứ sự giúp đỡ nào. Trong thời gian bị cầm tù đầu tiên, Phao-lô ở tại nhà riêng mình (Cong 28:30) nhưng giờ đây ông đang ở trong một nhà tù tại La Mã dưới sự canh phòng cẩn thận.

Nhưng Ô-nê-si-phô-rô cứ bền lòng! Ông xác định vị trí của Phao-lô và liệu chính sự sống mình để đứng với ông và trợ giúp ông. Một số người nghiên cứu Kinh Thánh tin rằng Ô-nê-si-phô-rô cũng bị bắt và có thể lắm bị xử tử. Họ căn cứ điều này trên sự kiện Phao-lô chào thăm “người nhà Ô-nê-si-phô-rô” trong IITi 4:19, nhưng không chào thăm cá nhân ông. Cũng vậy, Phao-lô cầu xin sự thương xót hiện tại cho người nhà ông, nhưng sự thương xót tương lai cho Ô-nê-si-phô-rô (1:16,18).

Nhưng vấn đề là: Nếu Ô-nê-si-phô-rô đã lìa đời, thì Phao-lô cầu nguyện cho người đã chết (1:18) và trong Kinh Thánh chúng ta không được phép cầu nguyện cho người đã quá cố.

Chúng ta không có chứng cứ gì cho thấy Ô-nê-si-phô-rô đã chết khi Phao-lô viết bức thư này. Sự kiện Phao-lô cầu xin Đức Chúa Trời chúc phước cho cả nhà người này, nhưng ông không đề cập gì đến người này, chỉ muốn nói lên ý là vào lúc đó Ô-nê-si-phô-rô không có mặt chung với người nhà mình. “Khi người ở (thời quá khứ) tại La Mã” (c. 17) hàm ý là, vào lúc viết thư đó, Ô-nê-si-phô-rô không có mặt tại La Mã. Vì thế, ông đang ở một nơi nào đó khoảng giữa La Mã và Ê-phê-sô vì vậy Phao-lô đã cầu nguyện cho ông và cả nhà ông. Không cần thiết phải chào thăm Ô-nê-si-phô-rô, vì Phao-lô vừa trải qua lâu ngày với ông do đó Phao-lô chỉ chào thăm người nhà ông mà thôi.

Ô-nê-si-phô-rô không xấu hổ vì có xiềng xích của Phao-lô. Vị sứ đồ bị xiềng chung với một tên lính La Mã 24 giờ một ngày. Ô-nê-si-phô-rô đã có thể viện ra nhiều lời bào chữa để ở lại Ê-phê-sô. Nhưng thay vào đó ông đã thực hiện chuyến đi đầy nguy hiểm đến La Mã và giúp đỡ cho Phao-lô. “Người thường làm cho ta tươi tỉnh lại” là lời Phao-lô mô tả sự hầu việc của người này. Từ Hy Lạp có nghĩa là “làm tươi mát lại”. “Giống như luồng gió tươi mát làm tôi mạnh mẽ thêm” là cách thức bản văn Amplified Bible đã dịch. Chúng ta cảm tạ Đức Chúa Trời biết bao vì có những Cơ Đốc nhân vốn là “một làn gió tươi mát” trong những giờ phút thử thách của chúng ta!

Nếu không nhờ bức thư của Phao-lô, chúng ta sẽ không bao giờ biết rằng Ô-nê-si-phô-rô đã phục vụ Phao-lô và Hội Thánh. Nhưng Chúa biết, và Chúa sẽ ban thưởng cho người “vào ngày ấy.”

Những yếu tố cần thiết cho một chức vụ thành công không hề thay đổi: sự sốt sắng dũng cảm, sự chịu khổ không hổ thẹn, và sự trung thành thuộc linh.

2. PHÁC HỌA HÌNH ẢNH NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA (II Ti 2:1-26)

Trong khi tham dự một hội nghị, tôi để ý một người đang mang hai phù hiệu tên. Khi tôi hỏi vì sao, anh ta đáp, “Ồ, tôi đang bị khủng hoảng về sự nhận diện!”

Phao-lô không muốn Ti-mô-thê có một sự khủng hoảng về sự nhận diện, vì vậy ông cẩn thận giải thích một vị mục sư phải như thế nào và phải làm gì. (Dĩ nhiên, cùng những nguyên tắc này áp dụng cho mọi Cơ Đốc nhân.) Phao-lô trình bày bảy bức tranh của người hầu việc Chúa.

Người quản lý (II Ti 2:1-2)

Chức vụ không phải là một điều gì đó chúng ta nhận lãnh cho bản thân mình và giữ cho cá nhân mình. Chúng ta là những người quản lý kho tàng thuộc linh Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Trách nhiệm chúng ta là giữ gìn sự phó thác và rồi đầu tư nó vào đời sống những người khác. Đến lượt họ, họ sẽ phải chia sẻ Lời Đức Chúa Trời với thế hệ tiếp theo.

Điều quan trọng là chúng ta nhận lãnh kho tàng đức báu của mình từ Lời của Đức Chúa Trời, chớ không phải từ những ý niệm và triết lý của con người. Chúng ta không thử nghiệm các giáo sư hiện đại bằng sự nổi tiếng, học vấn, hay khả năng của họ. Chúng ta thử nghiệm họ bằng Lời Đức Chúa Trời, và đặc biệt các đạo lý của ân điển như Phao-lô đã truyền dạy. Không phải chúng ta là người xem xét Phao-lô để xem ông có đúng không nhưng chính Phao-lô là người sẽ xem xét chúng ta!

Cần phải có sự mạnh mẽ để dạy dỗ Lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải đào bới từ những nguồn mạch phong phú của Thánh Kinh những “vàng, bạc, đá quý” được giấu kín trong đó (ICo 3:10-23 Ch 2:1-10 3:13-15 8:10-21). Sự mạnh mẽ này chỉ có thể đến từ ân điển của Đức Chúa Trời. Bí quyết chức vụ vĩ đại của Phao-lô là ân điển của Đức Chúa Trời (ICo 15:10).

Khả năng để nghiên cứu, am hiểu, và dạy dỗ Lời Đức Chúa Trời là một sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời. “Khéo (có tài) dạy dỗ” là một trong những điều kiện đối với vị mục sư (ITi 3:2 II Ti 2:24). Có khả năng dạy dỗ hàm ý có khả năng học hỏi vì thế một người quản lý cũng phải là một người sốt sắng tra cứu Lời Đức Chúa Trời.

2. Người lính chiến (II Ti 2:3-4,8-13)

Phao-lô thường dùng những hình ảnh minh họa có liên quan đến quân sự trong các bức thư của mình. Điều này không gây ngạc nhiên vì ông sống trong một chính quyền quân đội và bản thân ông lại thường bị cầm tù. Ông mô tả trong những câu này các đặc tính của một “người lính giỏi của Chúa Giê-xu Christ”.

A. *Ông chịu đựng gian khổ* (II Ti 2:3). Nhiều người cho rằng sự hầu việc Chúa là một công việc nhẹ nhàng. Những nhà truyền đạo thường là các đích của những câu chuyện đùa hàm ý rằng các nhà truyền đạo biếng nhác và cần phải hổ thẹn vì nhận tiền lương mình. Nhưng một người hầu việc Chúa tận hiến đang ở trong một trận chiến đòi hỏi sự nhịn nhục thuộc linh (Eph 6:10).

B. *Ông tránh xa những sự vướng vấp đời này* (II Ti 2:4). Ông hoàn toàn phục tùng vị chỉ huy mình, là người đã chiêu mộ ông. Trong trường hợp của chúng ta, đó là Chúa Giê-xu Christ. Tôi nhớ đã đọc một câu chuyện về một binh sĩ trong Cuộc Nội Chiến tình cờ trở thành

một thợ đồng hồ. Một ngày nọ tiếng kèn vang dội và binh lính được ra lệnh nhổ trại. “Nhưng tôi không thể đi ngay bây giờ!” binh sĩ này than vãn. “Tôi còn cả chục cái đồng hồ cần phải sửa!”

Đôi lúc một mục sư, hoặc vợ một mục sư, cần thiết phải làm lụng thêm vì Hội Thánh họ chưa đủ khả năng tài trợ cho họ. Đây là một sự hy sinh về phần họ và một sự đầu tư trong công việc. Nhưng một mục sư được chu cấp đầy đủ không nên vướng bận vào những nghề phụ khiến phân tán mỗi quan tâm của ông và làm suy yếu chức vụ ông. Tôi đã gặp những mục sư dành nhiều thời gian cho những việc kinh doanh bất động sản hơn là cho Hội Thánh của mình. Mục đích của chúng ta là làm đẹp lòng Chúa, chứ không phải đẹp lòng bản thân mình.

C. *Ông tôn cao Chúa Giê-xu Christ* (II Ti 2:8-9). Lẽ ra phải dịch cụm từ này là “Hãy nhớ đến Chúa Giê-xu Christ!” Điều này nghe gần như một lời kêu gọi trong chiến tranh, giống như “Hãy nhớ đến... (một anh hùng dân tộc nào đó!)” Chúa Giê-xu là Vị Tướng của sự cứu rỗi chúng ta (He 2:10) và mục đích của chúng ta là mang lại sự tôn cao và vinh hiển cho Ngài. Chúa Giê-xu Christ thật là niềm khích lệ đối với một người lính của Ngài đang chịu khổ! Vì Ngài đã chết và đã sống lại, chứng tỏ rằng sự chịu khổ đưa đến sự vinh hiển, và sự thua bại bề ngoài đưa đến sự chiến thắng. Chúa Giê-xu bị đối xử như một kẻ làm ác, và các lính chiến của Ngài cũng sẽ bị đối xử y như vậy.

Cách tốt nhất để tôn cao Đấng Christ là qua chức vụ của Lời Đức Chúa Trời. Phao-lô bị trói buộc, nhưng Lời Đức Chúa Trời không thể nào bị trói buộc được. “Lời của Ngài chạy rất mau” (Thi 147:15). “Đạo (Lời) Đức Chúa Trời tấn tới rất nhiều, càng ngày càng tràn thêm ra” (Cong 12:24).

D. *Ông nghĩ đến cả đạo quân* (II Ti 2:10). “Những người được chọn” là dân sự của Đức Chúa Trời, được chọn lựa bởi ân điển Ngài và được kêu gọi bởi Thánh Linh Ngài (II Te 2:13-14). Phao-lô không chỉ chịu khổ vì có Chúa, mà ông cũng chịu khổ vì có Hội Thánh nữa. Vẫn còn nhiều người để đem Phúc Âm đến với họ, và Phao-lô mong muốn giúp rao giảng Phúc Âm cho họ. Một người lính chiến chỉ nghĩ đến cá nhân mình thì không trung thành và không thể tin cậy được.

E. *Ông tin cậy vị chỉ huy mình* (2:11-13). “Lời chắc chắn” này có lẽ là một phần của một lời tuyên bố ban đầu về đức tin được các tín đồ thuật lại. (Để biết “những lời chắc chắn” khác trong các giám mục thư, ITi 1:15 4:9 Tit 3:8). Chính đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ đã ban cho chúng ta sự đắc thắng (IGi 5:4). Chúng ta không sợ hãi kẻ thù, vì Ngài đã đắc thắng chúng rồi. Bởi sự đồng nhất hoá của chúng ta với Đấng Christ trong sự chết, sự chôn, và sự sống lại, chúng ta đã giành được chiến thắng (Ro 6:1-23).

Thật là một cặp nghịch lý! Sự chết dẫn đến sự sống! Sự chịu khổ dẫn đến sự cai trị trong vinh hiển! Chúng ta không có gì để sợ hãi! Điều quan trọng là chúng ta không “chối” Chúa mình vì nếu chúng ta chối Ngài ở đây, thì Ngài sẽ chối chúng ta trước mặt Cha (Mat 10:33). Vào ngày “điểm danh” trong vinh hiển vĩ đại ấy, khi “các huy chương” được trao tặng, chúng ta sẽ mất phần thưởng mình nếu chúng ta chối danh Ngài.

Nhưng Phao-lô vạch rõ (II Ti 2:13) rằng ngay cả sự nghi ngờ và vô tín của chính chúng ta cũng không thể thay đổi được Ngài: “Ngài vẫn luôn thành tín Ngài không thể tự chối mình được.” Chúng ta không đặt đức tin trên đức tin của chúng ta, hay trên những cảm xúc của chúng ta, vì chúng sẽ thay đổi và thất bại. Chúng ta đặt đức tin mình nơi Đấng Christ. Nhà truyền giáo vĩ đại J. Hudson Taylor thường nói, “Chúng ta giành được chiến thắng, không phải bằng cách cố gắng trung tín, nhưng bởi trông mong vào Đấng Thành Tín mà thôi.”

3. Người lực sĩ (ITi 2:5)

Phao-lô đôi lúc dùng những hình ảnh minh họa liên quan đến thể thao trong các bức thư của mình – đấu vật, quyền anh, chạy bộ, và rèn luyện thân thể. Người Hy Lạp và người La Mã rất ham thích thể thao, và các cuộc thi đấu Thế Vận Hội là những sự kiện quan trọng đối với họ. Phao-lô đã khuyên Ti-mô-thê tập luyện như một vận động viên (ITi 4:7-8). Giờ đây Phao-lô khuyên ông phải tuân giữ các luật lệ.

Một người nỗ lực với tư cách một lực sĩ để thắng một trận đấu và đoạt một vương miện phải cẩn thận tuân theo các luật lệ của trận đấu. Đặc biệt trong các cuộc thi đấu ở Hy Lạp, các trọng tài cẩn trọng nhất về việc bắt tuân giữ các luật lệ. Mỗi người thi đấu phải là một công dân của đất nước mình, có tiếng tốt. Trong những sự chuẩn bị cho cuộc thi, người ấy phải tuân theo các tiêu chuẩn đặc biệt. Nếu một lực sĩ bị phát hiện có khiếm khuyết trong bất cứ vấn đề nào, người ấy bị loại khỏi cuộc thi. Nếu sau khi đã thi đấu và thắng cuộc, và bị phát hiện đã vi phạm một luật lệ nào đó, thì người ấy bị mất vương miện mình. Jim Thorpe, một lực sĩ vĩ đại người Mỹ, đã mất các huy chương Thế Vận Hội vì anh tham gia vào các môn thể thao theo một cách thức vi phạm luật lệ Thế Vận Hội.

Theo cái nhìn của con người, Phao-lô là một kẻ bại trận. Không ai trong khán đài hoan hô ông, vì “mọi người ở xứ A-si” đã liả bỏ ông (ITi 1:15). Ông đang ngồi tù, chịu khổ như một kẻ làm điều ác. Thế nhưng, Phao-lô lại là một kẻ chiến thắng! Ông đã giữ các luật lệ do Lời Đức Chúa Trời đặt ra, và một ngày kia ông sẽ nhận sự ban thưởng từ Chúa Giê-xu Christ. Phao-lô đang nói với chàng trai trẻ Ti-mô-thê: “Điều quan trọng là bạn vâng theo Lời Đức Chúa Trời, dù cho mọi người có thể nói gì đi nữa. Bạn không đang chạy đua để đẹp lòng người ta, hay để được tiếng tăm. Bạn đang chạy để đẹp lòng Chúa Giê-xu Christ.”

4. Người cày ruộng (ITi 2:6-7)

Đây là một hình ảnh ưa thích khác được tìm thấy trong các thư tín của Phao-lô. Phao-lô đã có lần ví sánh Hội Thánh địa phương với một cánh đồng được cày cấy trong đó tất cả mọi tín đồ cùng làm việc với nhau (ICo 3:5-9). Mỗi Cơ Đốc nhân có công tác riêng biệt của mình để làm – cày bừa, gieo giống, tưới nước, hoặc thu hoạch – nhưng chỉ một mình Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên.

Một số chân lý thực tiễn được tìm thấy trong hình ảnh người cày ruộng và cánh đồng này. Về một mặt, một người cày ruộng phải làm việc. Nếu bạn bỏ mặc một cánh đồng, nó sẽ sinh ra hầu hết là cỏ dại. Sa-lô-môn không quên chân lý này khi ông viết về đồng ruộng của kẻ biếng nhác (Ch 24:30-34). Chức vụ chân thật là công việc khó nhọc, và một mục sư (cùng các thành viên trong Hội Thánh) cần phải làm việc trong cánh đồng thuộc linh của mình cách cẩn cù như một người cày ruộng lao nhọc trong đồng ruộng mình vậy. Mục sư không phải là những người bám đồng hồ, nhưng họ cần phải thức dậy vào buổi sáng và làm công việc mình y như thể Đức Chúa Trời thổi còi ra lệnh cho họ vậy.

Một người cày ruộng cần nhẫn nại. “Hãy xem kẻ làm ruộng bèn lòng chờ đợi đất sinh hoa lợi quý báu và họ nhẫn nại biết dường nào cho đến chừng được mưa đầu mùa và cuối mùa” (Gia 5:7). Một người bạn mục sư của tôi thường nhắc nhở tôi, “Mùa gặt không phải là sự kết thúc của cuộc hội họp – nó là sự kết thúc của thời kỳ.”

Một người cày ruộng xứng đáng được hưởng hoa lợi. “Người cày ruộng khó nhọc phải là người đầu tiên được nhận lãnh phần chia của các vụ mùa” (ITi 2:6). Phao-lô đang nêu lên ở đây rằng một mục sư trung tín cần phải được Hội Thánh mình chu cấp. Cùng ý tưởng này được tìm thấy trong ICo 9:7, nơi Phao-lô dùng một người lính, một người cày ruộng, và một

người chẵn bầy để chứng minh quan điểm của mình: “Người làm công thì đáng được tiền công mình” (ITi 5:18). Phao-lô thận trọng từ bỏ quyền được chu cấp về tài chánh của ông để không ai có thể kiện cáo ông vì đã sử dụng Phúc Âm cho lợi ích cá nhân (ICo 9:14). Nhưng phương cách này không quy định cho tất cả mọi tội tở của Đức Chúa Trời.

Khi một Hội Thánh địa phương tăng trưởng và tấn tới, các tín hữu phải trung tín gia tăng sự chu cấp cho các mục sư và các thành viên khác trong ban trị sự của mình. “Nếu chúng tôi đã gieo giống thuộc linh giữa vòng anh em, thì có quá nhiều không nếu chúng tôi gặt lại hoa lợi vật chất từ nơi anh em? (ICo 9:11). Thật đáng buồn khi nhìn thấy cách thức một số Hội Thánh địa phương phung phí tiền bạc và không chịu chăm lo cho những người làm công lao nhọc của chính họ. Đức Chúa Trời sẽ tôn quý Hội Thánh nào tôn quý các tội tở trung tín của Ngài.

Một điều khác cũng đúng trong hình ảnh của người cày ruộng này: Những người lãnh đạo thuộc linh chia sẻ Lời Đức Chúa Trời với các tín hữu là những người đầu tiên hưởng được những phước hạnh của việc làm này. Nhà truyền đạo và giáo sư luôn nhận được nhiều sự dạy dỗ từ bài giảng hoặc bài học hơn là những người nghe họ giảng dạy, vì họ chú tâm vào đó nhiều hơn nhiều. Họ cũng nhận được sự vui mừng lớn lao khi nhìn thấy những hạt giống được gieo trồng kết quả trong đời sống những người khác. Công việc đồng áng là việc làm nặng nhọc, và nó có thể đem lại nhiều sự chán ngán nhưng phần thưởng của nó thật xứng đáng.

5. Người làm công (ITi 2:14-18)

Từ “chuyên tâm” (study) (ITi 2:15) không liên hệ gì đến sách vở và thầy giáo. Đó là từ “sốt sắng, hăng hái.” Nó được dịch theo cách này trong 4:9 (cố gắng) và 4:21 (cố sức), và cả trong Tit 3:12 (vội vã). Điểm nhấn mạnh trong phân đoạn này là người làm công cần chuyên cần trong những sự lao nhọc mình để người ấy sẽ không bị hổ thẹn khi công việc mình được xem xét kỹ. “Phân chia cách ngay thẳng” có nghĩa là “chia cắt ngay thẳng” và có thể ứng dụng cho nhiều công tác khác nhau: cày một luống cày thẳng, cắt một tấm bảng thẳng, may một đường nối thẳng.

Mục sư là một người làm công trong Lời Chúa. Lời Đức Chúa Trời là một kho báu mà người quản lý phải canh giữ và đầu tư. Đó là grom của người lính và hạt giống của người cày ruộng. Nhưng đó cũng là công cụ của người làm công để xây dựng, đo lường, và sửa chữa dân sự của Đức Chúa Trời. Nhà truyền đạo và thầy dạy đạo sử dụng Lời Đức Chúa Trời cách đúng đắn sẽ xây dựng Hội Thánh mình theo cách thức Đức Chúa Trời muốn nó được xây dựng. Nhưng một người làm công cầu thả tùy tiện sẽ dùng Lời Đức Chúa Trời cách dối trá để diễn giải lời ấy theo ý riêng mình (IICo 4:2). Khi Đức Chúa Trời thử nghiệm những sự hầu việc Chúa của chúng ta trong Hội Thánh địa phương của Ngài, thì đáng buồn thay, một số sẽ tan thành tro bụi (ICo 3:10).

Một người làm công không chỗ trách được sốt sắng nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời và tìm cách áp dụng Lời ấy vào đời sống riêng của mình. Một người làm công đáng hổ thẹn phí thời gian của mình với “các bôn phận tôn giáo” khác và chỉ có rất ít hoặc không có gì để chia sẻ cho lớp học hay hội chúng của mình. Một người làm công không chỗ trách được không phạm thời gian để cãi lầy về “lời nói vô ích” (ITi 2:14), vì người ấy biết rằng việc cãi lầy như thế chỉ ngấm ngấm gây tổn hại công việc của Đức Chúa Trời mà thôi. (ITi 6:4 Tit 3:9)

Một người làm công không chỗ trách được sẽ tránh xa “những lời hư không phạm tục (ITi 2:16 ITi 6:20), vì người ấy biết điều đó đưa đến sự không tin kính càng hơn. Tôi sợ rằng một số “dịp thông công chia sẻ” đem đến thiệt hại nhiều hơn là lợi ích khi những người có thiện chí trao đổi sự nóng dốt thuộc linh của mình.

Một người làm công không chỗ trách được biết rằng đạo giả rất nguy hại, và người ấy sẽ chống trả lại nó. Phao-lô ví sánh nó với chứng hoại thư (IITi 2:17). Bệnh hoại thư lan tràn, làm nhiễm độc, và huỷ hoại các mô khác thể nào, thì đạo giả lan tràn và làm nhiễm thân thể của các tín đồ, Hội Thánh thể ấy. Ảnh hưởng lan truyền này phải được phơi bày ra và loại bỏ đi. Chỉ có “đạo lành” của Lời Đức Chúa Trời mới có thể giữ một Hội Thánh mạnh mẽ và tăng trưởng.

Phao-lô kể tên hai người vốn là giáo sư giả, và ông cũng nhận biết sự sai lạc của họ. Có thể là Hy-mê-nê được kể tên ở đây (IITi 2:17) cũng chính là người được nhắc đến trong ITi 1:20 Chúng ta không biết gì về bạn đồng liêu của ông là Phi-lét. Cả hai người này “xây bỏ chân lý” bởi việc dạy rằng sự sống lại đã đến rồi. Có lẽ họ dạy rằng sự cứu rỗi là sự sống lại theo một ý nghĩa thuộc linh, vì thế một tín đồ không được trông mong một sự sống lại của thân thể. Nhưng việc chối bỏ sự sống lại của thân thể là một việc nghiêm trọng (ICo 15:12), vì nó liên quan đến sự sống lại của Đấng Christ và sự hoàn tất chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài. Không ngạc nhiên gì các giáo sư giả này có thể “phá đổ đức tin của một vài người” (IITi 2:18). Sự sống lại là một chân lý nền tảng của Phúc Âm.

Mỗi chúng ta với tư cách những người làm công của Đức Chúa Trời sẽ hoặc không chỗ trách được hoặc đáng hổ thẹn. Từ “không chỗ trách được” có nghĩa là “một người đã được thử nghiệm và thấy là có thể chấp nhận được.” Từ này được dùng cho việc thử nghiệm và phê chuẩn các kim loại. Mỗi thử thách chúng ta trải qua đều thúc đẩy chúng ta nghiên cứu Lời Chúa để tìm biết ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi sử dụng Lời Chúa cách đúng đắn, chúng ta có thể vượt qua những thử thách của mình, và chúng ta được Đức Chúa Trời chấp thuận. Martin Luther đã có lần nói rằng sự cầu nguyện, học tập, và chịu khổ tạo nên một mục sư và điều này thật đúng. Chúng ta không thể được xem là không chỗ trách được trừ khi chúng ta đã được thử nghiệm.

Bị “hổ thẹn” có nghĩa là gì? Chắc hẳn nó có nghĩa là công việc của một người làm công như thế thì thấp hơn tiêu chuẩn và không thể nào chấp nhận được. Nó có nghĩa là mất phần thưởng. Trên thực tế, vào thời của Phao-lô, một người thợ xây bị phạt vạ nếu không theo đúng những đặc điểm kỹ thuật. Khi Chúa phán xét những việc làm của chúng ta, mọi sự sẽ được bày tỏ là liệu chúng ta với tư cách những người làm công đã lấy lòng ngay thẳng giảng dạy Lời của Đức Chúa Trời cách cẩn trọng chăng. Một số người hiện nay đang là đầu cuối cùng sẽ trở nên rớt!

6. Chiếc bình (IITi 2:19-22)

Trong hình ảnh minh họa này, Phao-lô mô tả một “căn nhà lớn” tiêu biểu cho Hội Thánh. Cái nền của ngôi nhà thì an toàn và bảo đảm vì được đóng ấn bởi Đức Chúa Trời. (Trong Kinh Thánh, cái ấn là dấu hiệu của quyền sở hữu và sự bảo đảm. Không ai dám phá vỡ một dấu niêm phong của La Mã.) Phao-lô trích dẫn Môi-se: “Chúa biết kẻ thuộc về Ngài” (Dan 16:5). Điều này nói đến phần của Đức Chúa Trời trong đời sống Cơ Đốc nhân: Đức Chúa Trời chọn lựa chúng ta là kẻ tin nơi Ngài làm những người được chọn của Ngài (IITi 2:10).

Nhưng cũng có phần của con người trong đời sống Cơ Đốc: “Phàm người kêu cầu danh Chúa thì phải tránh khỏi sự gian ác” (2:19). Điều này nhắc lại Dan 16:26, nơi Đức Giê-hô-va cảnh cáo dân sự phải dời ra khỏi trại của Cô-rê và những kẻ phản loạn. Nói cách khác, những người được Đức Chúa Trời chọn chúng tỏ điều này bởi việc sống đời sống tin kính. Chúng ta là những kẻ được chọn trong Đấng Christ “nên chúng ta cần phải thánh khiết và không chỗ trách được” (Eph 1:4).

Căn nhà lớn này không chỉ có một cái nền vững chắc được đóng ấn, nhưng nó cũng có những chiếc bình (những vật dụng đủ loại) để thực hiện những chức năng trong nhà. Phao-lô chia các vật dụng này thành hai loại: những vật sang trọng (bằng vàng và bạc), và những vật hèn mọn (bằng gỗ và đất sét). Ông không đang phân biệt những loại Cơ Đốc nhân khác nhau, nhưng đúng hơn ông đang nêu lên sự khác biệt giữa các giáo sư thật giảng dạy Lời Đức Chúa Trời và các giáo sư giả mà ông mô tả (IITi 2:16-18). Một mục sư trung tín giống như một chiếc bình bằng vàng hoặc bạc đem lại sự tôn trọng cho Chúa Giê-xu Christ. Người chủ của một căn nhà trưng bày các vật dụng đẹp đẽ và đắt giá nhất của mình và được mọi người tôn trọng qua những vật dụng đó. Tôi nhớ lần đầu tiên được ngắm nhìn các món trang sức dành cho bạc vua chúa của Anh quốc trong Tháp Luân-đôn, cùng với những chiếc bình và các vật dụng dọn bàn ăn vô giá. Tôi choáng ngợp trước sự vinh hiển và vẻ đẹp của chúng. Đó là loại vẻ đẹp Đức Chúa Trời ban cho những tôi tớ Ngài là kẻ trung tín giảng dạy Lời Đức Chúa Trời.

Các giáo sư giả không có giá trị họ giống như gỗ và đất sét. Họ là những vật dụng hèn mọn, dù cho ngày nay họ có thể nổi tiếng đến đâu đi nữa. Gỗ và đất sét sẽ không chịu nổi lửa thử nghiệm. Điều đáng lưu ý là tên gọi “Ti-mô-thê” ra từ hai từ ngữ Hy Lạp đi chung nhau có nghĩa là “tôn kính Đức Chúa Trời”. Phao-lô đang khích lệ Ti-mô-thê hãy sống đúng với tên gọi của mình!

Điều quan trọng là những chiếc bình đáng tôn trọng không được bị ô uế bởi những chiếc bình hèn mọn. Từ “những điều ô uế đó” (IITi 2:21) ám chỉ những chiếc bình hèn mọn (2:20). Phao-lô đang khuyên Ti-mô-thê tách mình khỏi các giáo sư giả. Nếu ông làm điều này, Đức Chúa Trời sẽ tôn trọng ông, biệt ông riêng ra, và trang bị ông cho sự hầu việc Ngài. “Có ích cho Chủ mình” (2:21) – thật là một niềm vinh hạnh to lớn biết bao! Một chiếc bình hữu ích đáng tôn trọng của con người không dự phần vào những điều được ưa chuộng của thế gian, kể cả trong lãnh vực tôn giáo.” Người ấy phải giữ mình thánh khiết, và điều này có nghĩa là người ấy phải phân rẽ với mọi điều gì làm cho mình bị ô uế.

Điều này bao gồm cả những tội lỗi của xác thịt nữa (2:22). Phao-lô dùng một lời khuyên tương tự trong ITi 6:11-12 – “Tránh... theo đuổi (tìm)... đánh trận.” Sự phân rẽ thật theo Kinh Thánh phải có sự cân bằng: chúng ta tránh khỏi tội lỗi, nhưng chúng ta theo đuổi sự công bình. Nếu chúng ta không tỏ ra có sự cân bằng, thì chúng ta sẽ bị cô lập thay vì được phân rẽ. Phao-lô người của Đức Chúa Trời truyền dạy chúng ta phải có mối thông công “với những kẻ lấy lòng tinh sạch kêu cầu Chúa” (IITi 2:22). Xét cho cùng, đây là mục đích của chức vụ của Lời Đức Chúa Trời (ITi 1:5). Thật đáng buồn khi các tín đồ thật bị cô lập vì quan điểm sai trật về sự phân rẽ.

Để Đức Chúa Trời có thể sử dụng chúng ta như những chiếc bình, chúng ta phải trống không, tinh sạch, và sẵn sàng. Ngài sẽ nắm giữ chúng ta và đổ đầy chúng ta, và dùng chúng ta vì sự vinh hiển của Ngài. Nhưng nếu chúng ta đầy dẫy tội lỗi hoặc bị ô uế bởi sự không vâng lời, thì trước tiên Ngài sẽ phải thanh tẩy chúng ta, và điều đó không thể là một từng trải mà chúng ta vui thích. Trong “căn nhà lớn” của tập thể tự xưng là Hội Thánh, có những tín đồ thật lẫn giả, giáo sư thật giảng dạy Lời Đức Chúa Trời lẫn giáo sư giả. Chúng ta phải có sự nhận biết thuộc linh và thận trọng hầu cho chúng ta được trở nên những chiếc bình thánh sạch đáng tôn trọng.

7. Người tôi tớ (IITi 2:23-26)

“Tôi tớ” (IITi 2:24) là từ Hy Lạp *doulos* có nghĩa là “nô lệ.” Vì vậy Phao-lô tự gọi mình là “một nô lệ của Chúa Giê-xu Christ” (Ro 1:1 Phi 1:1). Một nô lệ không có ý muốn riêng người ấy hoàn toàn ở dưới quyền sai khiến của chủ mình. Cơ Đốc nhân chúng ta đã từng là nô lệ

của tội lỗi, nhưng hiện nay chúng ta là tội tớ của Đức Chúa Trời (Ro 6:16). Giống như những nô lệ trong thời Cựu Ước, chúng ta nói, “Tôi thương chủ ... tôi không muốn ra được tự do” (Xu 21:5).

Tôi tớ Đức Chúa Trời luôn gặp trở ngại trong việc dạy dỗ Lời Ngài. Sa-tan chống trả người và cố tìm cách giăng bẫy những kẻ lắng nghe người giảng dạy (IITi 2:26). Cũng vậy, một số người theo bản tánh tự nhiên rất khó dạy dỗ. Họ ưa thích “những lời biện luận điên dại và trái lẽ” (2:23) và không có ước muốn nuôi mình bằng Lời bổ dưỡng của Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào từng trải điều này bạn mới hiểu được việc truyền đạt chân lý thuộc linh cho một số người khó khăn biết đường nào.

Nếu bỏ mặc họ thì sẽ dễ dàng biết bao! Nhưng rồi Sa-tan sẽ bắt lấy họ. Phao-lô khuyên Ti-mô-thê tránh những sự cãi lẽ chỉ tạo ra xung đột, chớ không bỏ mặc những người này. Ông không được cãi lẫy hay chống cự. Ông phải nhịn nhục và tử tế, dùng cách mềm mại dạy dỗ Lời Đức Chúa Trời. Nếu chỉ phơi bày lỗi lầm và bác bỏ lại thì không đủ chúng ta cũng phải dạy dỗ những chân lý tích cực và củng cố các thánh đồ trong đức tin.

Một tội tớ của Đức Chúa Trời phải sửa dạy những kẻ chống trả mình, vì đây là cách duy nhất người ấy có thể cứu họ khỏi sự bắt giữ của Sa-tan. Sa-tan là một kẻ dối trá (Gi 8:44). Nó bắt lấy mọi người bởi những lời hứa dối trá của nó, như nó đã làm với Ê-va (Sa 3:1-24 IICo 11:3). Mục đích của một tội tớ không phải là thắng hơn các lý lẽ mà là giành được linh hồn tội nhân. Người ấy mong muốn nhìn thấy những người bị dối gạt được ban cho sự ăn năn (“Tôi sai trật rồi – tôi đã thay đổi ý nghĩ của mình”) và sự nhìn biết chân lý.

Từ “tĩnh ngộ” (IITi 2:26) mô tả một người thoát ra khỏi trạng thái ngẩn ngơ vì say rượu. Sa-tan khiến người ta say bởi những lời giả dối của nó, và trách nhiệm của người tội tớ là làm cho họ tỉnh lại và giải cứu họ. Phần cuối của câu 26 có thể được diễn giải ba cách: (1) họ được giải thoát khỏi lưới của ma quỷ là kẻ bắt họ làm theo ý muốn nó (2) họ được tội tớ Đức Chúa Trời bắt lấy để làm theo ý muốn Đức Chúa Trời (3) họ được giải thoát khỏi lưới của ma quỷ, là kẻ đã bắt lấy họ, để làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Tôi thích cách diễn giải thứ ba hơn.

Khi khảo sát bảy khía cạnh này trong công tác của chức vụ, bạn có thể nhìn thấy một công tác quan trọng và đòi hỏi đến đường nào. Chức vụ không dành cho kẻ biếng nhác, vì nó đòi hỏi kỷ luật và sự làm việc. Nó không dành cho kẻ trốn trách nhiệm, vì có những kẻ thù cần phải chống trả và những công tác cần được hoàn thành.

Các thuộc viên trong Hội Thánh cần cầu nguyện cho các mục sư của mình, và khích lệ họ trong công việc Chúa. Các chức viên trong Hội Thánh cần phải trung tín làm công việc giao cho mình để các mục sư có thể tận hiến cho chức vụ riêng của họ (Cong 6:1-7). Các Hội Thánh cần cung cấp đủ sự hỗ trợ về tài chánh cho những người hầu việc Chúa của mình để họ có thể trọn vẹn tận hiến cho công tác của chức vụ.

Nói cách khác, những người hầu việc Chúa và các thuộc viên cần phải hiệp lực với nhau trong công việc Chúa.

3. NHỮNG ĐIỀU PHẢI LÀM TRƯỚC KHI CHUNG CUỘC (IITi 3:1-17)

Điểm nhấn mạnh trong chương này là sự nhận biết và trách nhiệm. Phao-lô cho Ti-mô-thê biết về đặc tính của thời kỳ sau rốt, và rồi Phao-lô chỉ dạy phải đáp ứng lại ra sao. Việc làm phải dựa vào sự nhận biết. Quá nhiều Cơ Đốc nhân giống như viên phi công thông báo cho các hành khách của mình, “Chúng ta đã lạc đường, nhưng chúng ta đang rất thú vị”.

“Những ngày sau rốt” bắt đầu với chức vụ của Chúa Giê-xu Christ (He 1:1-2) và sẽ tiếp tục cho đến khi Ngài trở lại. Chúng được gọi là “những ngày sau rốt” vì trong những ngày ấy Đức Chúa Trời đang hoàn tất những mục đích của Ngài dành cho dân sự Ngài. Vì Chúa chúng ta đã trì hoãn sự trở lại của Ngài, nên một số người nhạo báng trước lời hứa về việc hiện đến của Ngài (IPhi 3:3) nhưng Ngài sẽ đến như Ngài đã hứa.

Trong khoảng thời gian của “những ngày sau rốt” này sẽ có “những thời kỳ” (mùa) khác nhau nhưng khi “những thời kỳ” này gần kết thúc, chúng sẽ trở nên khó khăn. Từ này có nghĩa là “nguy hiểm, khó đương đầu, tàn ác.” Đây là cùng từ Hy Lạp được dùng để mô tả hai người bị quỷ ám rất dữ tợn ở vùng Ga-đa-ra (Mat 8:28). Điều này hàm ý rằng ma quỷ sẽ làm cho tính ác liệt của những thời kỳ sau rốt càng dữ dội hơn (ITi 4:1).

Chắc chắn là những đặc tính này khởi sự xuất hiện trong thời của Phao-lô, và hiện nay chúng đã gia tăng khốc liệt hơn. Không chỉ đơn giản là chúng ta có dân số đông hơn trên thế giới, hay phương tiện giao thông tin tức tốt hơn. Dường như là điều ác ngày càng thâm hiểm hơn và mạnh mẽ hơn, và nó đang được xã hội chấp nhận và đề xướng trong một cách thức táo bạo hơn. Không phải là chúng ta có ổ nổi loạn đây đó. Tất cả xã hội dường như đang xôn xao náo động và nổi loạn. Chúng ta thật sự đang trong “thời kỳ kinh khiếp” (ITi 3:1).

Phao-lô gửi đến cho Ti-mô-thê ba lời chỉ dạy để vâng theo hầu cho chức vụ của ông có thể hữu hiệu hơn trong suốt thời kỳ khó khăn này:

1. Hãy lánh xa những kẻ giả dối (ITi 3:1-9)

“Những kẻ thể ấy, con hãy lánh xa đi!” (c.5) Một tín đồ trung tín không nên có liên hệ gì với những người Phao-lô mô tả trong phân đoạn này. Điều quan trọng cần lưu ý là những người này hoạt động đội lốt tôn giáo: “bề ngoài giữ điều nhân đức, nhưng chối bỏ quyền năng của nhân đức đó” (c.5). Họ “sùng kính” nhưng lại đầy phản loạn! Phao-lô bàn cãi ba thực tế về những người này:

A. **Đặc tính của họ** (ITi 3:2-5). Tối thiểu là 18 đặc tính khác nhau được kể ra ở đây, và Phao-lô có lẽ đã có thể liệt kê ra nhiều hơn. Ông nhấn mạnh đến chữ yêu: “yêu chính bản thân mình (tư kỷ),” “yêu thích (tham) tiền bạc” (“tham lam”), “yêu mến (ưa thích) sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời”. Điểm mấu chốt của mọi nan đề là vấn đề của tấm lòng. Đức Chúa Trời truyền cho chúng ta phải yêu kính Ngài trên hết, và yêu thương kẻ lân cận như chính mình (Mat 22:34-40) nhưng nếu chúng ta yêu bản thân mình trên hết, thì chúng ta sẽ không yêu mến Đức Chúa Trời hoặc kẻ lân cận của mình.

Trong vũ trụ này có Đức Chúa Trời, và có “con người” cùng “muôn vật.” Chúng ta cần phải thờ phượng Đức Chúa Trời, yêu thương mọi người, và sử dụng mọi vật. Nhưng nếu chúng ta khởi sự thờ phượng chính mình, chúng ta sẽ phớt lờ Đức Chúa Trời và bắt đầu yêu mến mọi vật và sử dụng con người. Đây là công thức của một đời sống khôn khổ thể nhưng nó mô tả đặc điểm nhiều người ngày nay. Sự thèm muốn của cải vật chất phổ biến khắp thế giới quả là một chứng cứ cho thấy rằng lòng con người đã xoay khỏi Đức Chúa Trời.

Dĩ nhiên, nếu một người yêu mình và thờ phượng chính mình, kết quả sẽ là sự kiêu ngạo. “Các người sẽ như các thần” là lời Sa-tan gợi ý với Ê-va (Sa 3:5), và kết quả là con người “đã đổi chân lý của Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên” (Ro 1:25). Con người trở nên thần của chính mình! Loài thọ tạo giờ đây là đáng tạo hoá! “Người ta khoe khoang, kiêu ngạo (xác xược), phạm thượng (nói năng khinh thường và cay đắng)” (ITi 3:2).

“Không vâng lời cha mẹ” hàm ý rằng sự bội đạo này lan vào tận gia đình. Con cái “bội bạc, vô ơn” và không cảm kích trước những điều cha mẹ đã làm cho chúng. Chúng “không tin kính” trong thái độ đối với cha mẹ mình. Điều răn “Hãy hiếu kính cha mẹ người” không còn được dạy dỗ hay tôn trọng nữa.

Câu “không có tình cảm tự nhiên (vô tình)” dịch từ một chữ mô tả “tình yêu trong gia đình”. Gia đình đang bị tấn công trong thời kỳ này, và gia đình thế nào, quốc gia cũng thế ấy.

Thế chỗ cho tình yêu tự nhiên mà Đức Chúa Trời đã đặt để trong những người nam và nữ và các gia đình, ngày nay chúng ta có nhiều tình yêu thương không tự nhiên mà Đức Chúa Trời lên án (Ro 1:18-27 ICo 6:9-10). Nó đầy sự hỗn loạn, và Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt nó (Ro 1:28-32).

Không chỉ trong các gia đình, mà ngoài xã hội và thế giới kinh doanh, những đặc tính của thời kỳ khó khăn này có thể được nhìn thấy. “Những kẻ vi phạm lệnh ngưng bắn” (IITi 3:3) mô tả những người không chịu cố gắng tán đồng. Họ cứng cỏi và không thể hoà giải, nhân nhượng với nhau được và phải theo đường lối riêng mình.

Để bảo vệ cho địa vị mình, họ trở nên “những kẻ hay phao vu” (“những kẻ kiện cáo giả dối,” bản KJV) và cố gắng huỷ hoại thanh danh của những người khác. Không may thay, một số hoạt động này tiếp diễn ngay cả giữa vòng những kẻ tự xưng là Cơ Đốc nhân. “Những người lãnh đạo Cơ Đốc” kiện cáo lẫn nhau trên những trang sách báo của họ.

“Không tiết độ” có nghĩa là “không tự chủ”. Khẩu hiệu của xã hội ngày nay là, “Hãy làm việc riêng của bạn và tận hưởng nó!” Thật đáng buồn, một số trẻ con sinh ra cho những người này không luôn luôn được tận hưởng cuộc sống, vì chúng bị dị dạng hoặc khuyết tật như là kết quả của ma tuý, rượu, hoặc bệnh hoa liễu.

Việc thiếu tự chủ này tự bày tỏ trong một số cách thức. “Dữ tợn” có nghĩa là “không được huấn luyện, hung ác”. Khi những người này không thể theo đường riêng mình, họ trở nên như thú dữ. Thay vì tôn trọng điều lành, họ ghét điều lành và tôn trọng điều dữ. Trong xã hội ngày nay, tiêu chuẩn về đúng và sai, nếu không bị phá đổ, thì đã bị bóp méo. “Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ”, tiên tri Ê-sai đã kêu lên (Es 5:20).

“Những kẻ lường thầy phản bạn” (IITi 3:4) mô tả những kẻ phản bội người khác và không thể nào tin cậy được. Cả tình bằng hữu lẫn sự cộng tác đều không quan trọng đối với họ họ đối trá và không giữ lời hứa bất cứ lúc nào việc làm đó giúp họ đạt được mục đích riêng của mình.

“Hay nóng giận” có nghĩa là “hấp tấp, vội vàng, hành động thiếu suy xét cẩn thận”. Phaolô không lên án sự mạo hiểm chân thật, nhưng sự nỗ lực ngu xuẩn.

“Có tinh thần tự đắc” không mô tả một người có những ý tưởng cao thượng. Đúng hơn, nó có nghĩa là một người “tự đắc” với tầm quan trọng của riêng mình. “Tự cao tự đại” là một từ đồng nghĩa thích hợp.

“Ưu thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời” không hàm ý là chúng ta phải chọn giữa sự vui chơi với Đức Chúa Trời vì khi chúng ta sống cho Đức Chúa Trời, chúng ta tận hưởng những sự khoái lạc lớn lao nhất (Thi 16:11). Sự chọn lựa là giữa việc ưa thích những sự vui chơi hay việc yêu mến Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời, chúng ta cũng sẽ tận hưởng sự đầy trọn của cuộc sống đời này và mãi mãi nhưng những điều ham thích của tội lỗi chỉ kéo dài một thời gian ngắn ngủi (He 11:25). Không ai có thể chối bỏ là chúng ta sống trong một thế giới ham mê khoái lạc nhưng những sự khoái lạc này thật thường

xuyên chỉ là thú tiêu khiển và phương tiện hời hợt để chạy trốn thực tế chúng không làm cho cuộc sống phong phú thêm và không phải là sự vui thích đích thực.

Phao-lô nêu lên rằng những người ông vừa mô tả này sẽ tự cho mình là ngoan đạo! “Bề ngoài giữ điều nhân đức” (ITi 3:5) hàm ý một vẻ sùng kính bên ngoài, chứ không phải đức tin Cơ Đốc chân thật vì họ chưa hề từng trải quyền năng của Đức Chúa Trời trong đời sống mình. Có hình thức nhưng thiếu sự sinh động. Tôn giáo thiếu tính xác thực.

B. *Sự tin đạo của họ* (3:6-7). Sự kiện Phao-lô mô tả “những người đờn bà yếu đuối” (‘mềm yếu,’ bản NIV) không hàm ý rằng tất cả phụ nữ đều giống như thế, hoặc những người nam không dễ dàng bị tấn công bởi những mưu chước của các giáo sư giả. Vào thời của Phao-lô, những phụ nữ đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi loại từng trải này vì họ có một địa vị thấp kém trong xã hội. Dù là nam hay nữ, những người mê muội hệ thống tôn giáo giả dối này đều có cùng đặc tính như nhau.

Họ bị gánh nặng tội lỗi chồng chất và đang tìm kiếm một cách nào đó để thoát khỏi ách nô lệ và sợ hãi. Họ thấy bản thân họ không thể nào kèm chế được những ước muốn đa dạng của mình (“những tham muốn của những kẻ móc túi,” bản KJV). Điểm nhấn mạnh ở đây có thể là những vấn đề tình dục. Cuối cùng, họ đang luôn tìm kiếm chân lý, có gắng bằng cách này hay cách khác thế nhưng họ không bao giờ có thể thoả mãn được. Loại người này là món mồi ngon cho những kẻ tà giáo và những kẻ tống tiền tôn giáo.

Những người lãnh đạo tôn giáo giả dối lợi dụng các vấn đề người khác gặp, và hứa hẹn với họ những biện pháp giải quyết dễ dàng và nhanh chóng. Họ “len lõi vào” và mau chóng nắm quyền trên đời sống của người ta. Chẳng bao lâu sau những nhà lãnh đạo này chộp lấy sự trung thành, tiền bạc, và sự hầu việc của những kẻ theo họ. Và “sự trở lại đạo” của họ còn tồi tệ hơn trước đó. Họ vẫn có những nan đề riêng, nhưng họ đã bị lừa bịp để cho rằng mọi sự đều tốt đẹp.

Và xin hãy nhớ: tất cả hoạt động lừa lọc này đều được thực hiện dưới danh nghĩa tôn giáo! Không ngạc nhiên gì Phao-lô đã truyền báo Ti-mô-thê, “Những kẻ ấy, con hãy lánh xa đi!”

C. *Những người lãnh đạo tôn giáo của họ* (3:8-9). Hãy đọc Xu 7:1-9:35 để biết phần kỹ thuật về cuộc ‘độ sức’ giữa Môi-se và các thuật sĩ Ai Cập. Theo truyền thuyết các thuật sĩ này là Gian-nét và Giam-be, hai người được Phao-lô nhắc đến (ITi 3:8). Hai người này chống trả Môi-se bằng cách bắt chước theo những gì người làm. Khi cây gậy của A-rôn hoá thành một con rắn, các thuật sĩ liệng cây gậy mình và chúng hoá thành những con rắn. Môi-se hoá nước thành huyết, và các thuật sĩ cũng làm phép lạ tương tự. Khi Môi-se khiến ếch nhái lan tràn khắp nơi, các thuật sĩ cũng bắt chước phép lạ này. Nhưng khi đến phép lạ hoá sinh muối, các thuật sĩ không thể nào bắt chước được (Xu 8:16-19).

Sa-tan là một kẻ bắt chước những gì Đức Chúa Trời làm, Sa-tan đều giả mạo theo. Những người lãnh đạo tôn giáo trong thời kỳ sau rốt sẽ có một đức tin giả dối, và mục đích của họ là để xướng một sự giả dối và chống trả chân lý của Lời Đức Chúa Trời. Họ chối bỏ thẩm quyền của Kinh Thánh và thay thế bằng sự khôn ngoan và triết lý của con người. Trong nỗ lực đạt đến sự “hiện đại,” họ chối bỏ sự thực hữu của tội lỗi và nhu cầu cần được cứu rỗi của mọi người. “Bại hoại” là từ ngữ Phao-lô dùng để mô tả họ. Từ này có nghĩa là “được thử nghiệm và thấy là giả dối.”

Gian-nét và Giam-be cuối cùng đã bị bày tỏ ra và xem là điên dại bởi những sự phán xét của Đức Chúa Trời. Điều này cũng sẽ xảy ra cho những người lãnh đạo các tà giáo trong thời kỳ sau rốt. Khi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời giáng xuống, đặc tính thật của những kẻ giả mạo này sẽ bị phơi bày cho tất cả mọi người.

2. Hãy theo những người chân thật (IITi 3:10-12)

Phao-lô xoay khỏi những người lãnh đạo giả dối để nhắc nhở Ti-mô-thê rằng ông (Phao-lô) đã từng là một tôi tớ trung tín của Đức Chúa Trời. Điều quan trọng trong thời kỳ khó khăn này là chúng ta phải theo những người lãnh đạo thuộc linh đúng đắn. Đặc tính của họ ra sao?

A. *Đời sống họ bày tỏ rõ cho mọi người nhìn thấy* (IITi 3:10). Phao-lô không có gì phải che giấu. Giống như Thầy mình, ông có thể nói, “Ta chẳng từng nói kín giấu điều gì” (Gi 18:20). “Cách ăn nết ở của tôi từ lúc tuổi trẻ... mọi người Do Thái đều biết cả”, Phao-lô nói với Ac-ríp-ba (Cong 26:4). Ti-mô-thê đã sống và làm việc với Phao-lô và biết rõ về ông. Phao-lô không hề che giấu phía sau những luận điệu hoặc sự tuyên truyền tôn giáo ngông cuồng vô lý.

B. *Họ dạy đạo thật* (IITi 3:10). “Đạo của ta” trong trường hợp Phao-lô hàm ý đức tin chân thật, tức Phúc Âm của Chúa Giê-xu Christ. Dù cho một người truyền đạo có thể thu hút đến đâu chẳng nữa, nếu người ấy không rao giảng chân lý của Lời Đức Chúa Trời, người ấy không xứng đáng để chúng ta ủng hộ. Trên đài truyền thanh và truyền hình ngày nay, chúng ta có nhiều “Cơ đốc giáo giả mạo” vốn là một sự pha trộn của tâm lý học, động cơ thúc đẩy là sự thành đạt, và những sự sùng bái cá nhân, với chút ít Kinh Thánh đưa vào để khiến nó có vẻ tôn giáo. Hãy cảnh giác!

C. *Họ thực hành những gì họ rao giảng* (3:10). “Cách sống” của Phao-lô hỗ trợ cho sứ điệp ông rao giảng. Ông không rao giảng sự hy sinh và lại sống trong sự xa hoa. Ông cống hiến cho người khác vượt trội hơn nhiều những gì ông nhận lãnh nơi họ. Ông đứng với chân lý kể cả khi điều đó có nghĩa là sự mất mát bạn bè và cuối cùng, mất sự sống mình. Phao-lô là một tôi tớ, chứ không phải một kẻ nổi danh.

D. *Mục đích của họ là tôn vinh Đức Chúa Trời* (3:10). Chưa hề có một câu hỏi nào về “mục đích” của Phao-lô trong chức vụ: Ông muốn làm theo ý chỉ của Đức Chúa Trời và hoàn tất công việc Đức Chúa Trời đã giao phó (Cong 20:24 Phi 1:21). Phao-lô là một người có “đức tin” và tin cậy Đức Chúa Trời sẽ đáp ứng nhu cầu của mình. Ông là một người “nhịn nhục” không ngã quy trước sự tấn công của mọi người. Ông là một người đầy yêu thương (“nhân đức”) sẵn lòng tận hiến để phục vụ người khác.

Từ “bền đỗ” ở cuối IITi 3:10 có nghĩa là “sự nhịn nhục,” khả năng trung thành khi không có gì thuận lợi cả.

E. *Họ sẵn sàng chịu khổ* (3:11-12). Phao-lô không đòi hỏi người khác phải chịu khổ vì ông ông chịu khổ vì người khác. Sự kiện ông bị bắt bớ từ thành này sang thành khác chứng tỏ rằng ông đang sống một đời sống tin kính. Một số người ngày nay cho rằng sự tin kính có nghĩa là thoát khỏi sự bắt bớ, trong khi thực tế lại trái ngược hẳn.

Tôi tự hỏi làm thế nào Phao-lô xứng hợp được với quan niệm của một nhà lãnh đạo Cơ Đốc ngày nay. Có lẽ ông sẽ thất bại cách thảm hại. Nếu ông nộp đơn xin cộng tác với một uỷ ban truyền giáo hiện đại, liệu ông sẽ được chấp thuận chẳng? Ông có một lý lịch ngòi tù ông bị đau yếu trong thân thể ông gây nên nan đề tại hầu hết mọi nơi ông đến thăm. Ông nghèo thiếu, và ông không phục vụ cho những người giàu có. Thế nhưng Đức Chúa Trời lại dùng ông, và chúng ta đang được chúc phước ngày nay nhờ lòng trung tín của Phao-lô.

3. Hãy tiếp tục đứng vững trong Lời Đức Chúa Trời (IITi 3:13-17)

Cách duy nhất để đánh bại những lời giả dối của Sa-tan là bằng chân lý của Đức Chúa Trời. “Chúa phán vậy!” là câu trả lời cuối cùng đối với mọi câu hỏi. Những kẻ xấu và những người phỉnh gạt sẽ ngày càng tồi tệ hơn. Họ sẽ dối gạt ngày càng nhiều hơn. Vì sao? Vì họ

đang bị Sa-tan dối gạt! Trong thời kỳ sau rốt này, sẽ có nhiều sự dối trá và bất chước hơn và cách duy nhất một tín đồ có thể phân biệt điều chân thật với điều giả dối là bởi việc nhận biết Lời của Đức Chúa Trời.

Ti-mô-thê đã từng được dạy dỗ Lời Đức Chúa Trời từ khi còn thơ ấu. Một số người có khuynh hướng cho rằng, “Ồ, tôi cần đến Kinh Thánh khi tôi còn trẻ nhưng giờ thì tôi đã khôn lớn hơn tôi có thể không cần đến nó nữa.” Họ sai lầm biết bao! Những người trưởng thành cần sự dẫn dắt của Lời Chúa nhiều hơn con trẻ bội phần, vì những người trưởng thành đối diện với nhiều sự cám dỗ hơn và phải có nhiều quyết định hơn. Bà nội và mẹ của Ti-mô-thê đã trung tín dạy dỗ ông Thánh Kinh Cựu Ước (từ “ai” trong c.14 ở số nhiều, nhằm ám chỉ hai người phụ nữ này xin xem IITi 1:5). Ti-mô-thê sẽ phải tiếp tục trong những điều ông đã được dạy dỗ. Chúng ta không bao giờ lớn hơn Lời Đức Chúa Trời cả.

Đây là một chỗ thích hợp để khuyên răn những bậc cha mẹ trong Chúa dạy dỗ con cái mình Lời Kinh Thánh. Trong gia đình chúng tôi, tôi và vợ tôi đã dùng Những Chuyện tích Kinh Thánh Bằng Tranh dành cho Trẻ Thơ của Kenneth Taylor trên thực tế, chúng tôi đã coi mòn hai quyển rồi! Thật vui sướng biết bao khi nhìn thấy những đứa con lớn hơn của chúng tôi giờ đã biết đọc và kể chuyện lại cho những đứa nhỏ hơn nghe, và giúp chúng giải đáp những thắc mắc. Từ từ, bọn trẻ chuyển dần lên những sách chuyện tích Kinh Thánh dành cho tuổi lớn hơn và rồi chuyển sang Kinh Thánh của riêng chúng. Chúng tôi thật may là Trường Chúa Nhật của chúng tôi bao gồm một chương trình ghi nhớ Kinh Thánh. Ngay khi con bạn được sinh ra, hãy bao quanh nó bằng Lời của Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện. Bạn sẽ không có cơ hội này sau khi nó lớn lên.

Trong đoạn này, Phao-lô phát biểu một số điều quan trọng về Thánh Kinh:

A. *Đó là những lời răn thánh* (3:15). Dịch nghĩa đen là “văn chương thiêng liêng.” Điều hàm ý ở đây là chàng trai trẻ Ti-mô-thê đã học chữ Hy-bá-lai của mình bằng cách đánh vần xuyên suốt Kinh Thánh Cựu Ước. Từ chỉ sự “thánh khiết” có nghĩa là “được thánh hoá để dùng cách thiêng liêng”. Kinh Thánh khác hẳn mọi quyển sách khác – kể cả những quyển sách nói về Kinh Thánh – vì nó đã được Đức Chúa Trời biệt riêng ra cho những mục đích thiêng liêng. Chúng ta phải xem Kinh Thánh là quyển sách đặc biệt đúng nghĩa của nó.

Thái độ của chúng ta đối với Kinh Thánh cho người khác thấy chúng ta tôn trọng quyển sách này nhiều hay ít. Tôi không muốn trở thành một người lập dị trong vấn đề này, nhưng phải thú thật rằng tôi ghét nhìn thấy một quyển Kinh Thánh nằm trên sàn nhà. Khi chúng tôi đang bê Kinh Thánh và những quyển sách khác, thì quyển Kinh Thánh cần phải được đặt trên cao hết. Có sự khác biệt giữa việc đánh dấu vào Kinh Thánh cách thích đáng khi chúng ta nghiên cứu, và làm cho nó xấu đi bằng cách đánh dấu cầu thả. Tôi đã nhìn thấy nhiều người đặt tách cà phê trên quyển Kinh Thánh! Phao-lô khuyên chúng ta có thái độ đúng đắn đối với Lời của Đức Chúa Trời (ITe 2:13).

B. *Thánh kinh đưa chúng ta đến sự cứu rỗi* (IITi 3:15). Chúng ta không được cứu bởi tin Kinh Thánh (xin xem Gi 5:39), nhưng bởi tin vào Đấng Christ được mạc khải trong Kinh Thánh. Sa-tan biết Kinh Thánh nhưng nó không được cứu. Ti-mô-thê được nuôi dạy bằng Lời Thánh Kinh trong một gia đình tin kính. Thế nhưng mãi đến khi Phao-lô đưa dắt ông đến với Đấng Christ ông mới được cứu.

Kinh Thánh với sự cứu rỗi có quan hệ như thế nào? Trước hết, Kinh Thánh bày tỏ nhu cầu cần được cứu rỗi của chúng ta. Nó là tấm gương soi cho chúng ta thấy mình ô uế ra sao trong cái nhìn của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh giải thích rằng mọi tội nhân hư mất đều bị định tội

ngay bây giờ (Gi 3:18-21) và cần một Cứu Chúa ngay bây giờ. Nó cũng vạch rõ rằng một tội nhân hư mất không thể nào tự cứu lấy mình được.

Nhưng Kinh Thánh cũng mạc khải kế hoạch cứu rỗi diệu kỳ của Đức Chúa Trời: Đấng Christ đã chịu chết vì tội lỗi chúng ta! Nếu chúng ta tin nhận Ngài, Ngài sẽ cứu rỗi chúng ta (Gi 3:16-18). Kinh Thánh cũng giúp ban cho chúng ta sự xác quyết về sự cứu rỗi (IGi 5:9-13). Kế tiếp Kinh Thánh trở thành thức ăn thuộc linh để nuôi dưỡng chúng ta hầu cho chúng ta có thể lớn lên trong ân điển và hầu việc Đấng Christ. Đó là gươm của chúng ta để chống lại Sa-tan và thắng hơn sự cám dỗ.

C. *Thánh kinh là chân thật và đáng tin cậy* (IITi 3:16a). “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời hà hơi” (bản NIV). Giáo lý về sự hà hơi của Thánh Kinh vô cùng quan trọng, và là một giáo lý mà Sa-tan đã tấn công từ buổi ban đầu (“Mà chi, Đức Chúa Trời há có phán?” Sa 3:1). Thật không thể hiểu được là Đức Chúa Trời đã ban cho dân sự Ngài một quyển sách họ không thể nào tin cậy. Ngài là Đức Chúa Trời chánh trực (Phu 32:4) Chúa Giê-xu là “chân lý” (Gi 14:6) và “Đức Thánh Linh tức là chân lý” (IGi 5:6). Chúa Giê-xu phán về Kinh Thánh rằng, “Lời Cha tức là chân lý” (Gi 17:17).

Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã dùng những người của Đức Chúa Trời để viết Lời của Đức Chúa Trời (IIPhi 1:20-21). Thánh Linh không xoá bỏ những đặc tính tự nhiên của các trước giả. Trên thực tế, Đức Chúa Trời trong sự thân hựu của Ngài đã chuẩn bị các trước giả cho công tác viết Thánh Kinh. Mỗi trước giả có lối hành văn và từ ngữ riêng biệt. Mỗi sách của Kinh Thánh ra đời từ một loạt tình huống đặc biệt. Trong việc Ngài chuẩn bị những con người, trong việc Ngài tề trị dòng lịch sử, và trong việc Ngài vận hành qua Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời đem đến phép lạ của việc hình thành quyển Thánh Kinh.

Chúng ta không được nghĩ đến “sự hà hơi” theo cách thế gian nghĩ khi họ nói rằng, “Shakespeare chắc hẳn là một nhà văn đầy cảm hứng”. Điều chúng ta muốn nói qua sự hà hơi trong Kinh Thánh là ảnh hưởng siêu nhiên của Đức Thánh Linh trên những trước giả của Kinh Thánh bảo đảm rằng những điều họ viết là chính xác và đáng tin cậy. Sự mạc khải có nghĩa là việc truyền đạt chân lý cho con người bởi Đức Chúa Trời sự hà hơi liên hệ đến việc kỹ thuật sự truyền đạt này theo một cách thức có thể tin cậy được.

Bất cứ điều gì Kinh Thánh tự nói về mình, về con người, về Đức Chúa Trời, về sự sống, sự chết, về lịch sử, khoa học, và mọi chủ đề khác đều chân thật. Điều này không có nghĩa là mọi lời trong Kinh Thánh đều chân thật, vì Kinh Thánh ghi lại những lời dối trá của con người và của Sa-tan. Nhưng sự kỹ thuật là chân thật.

D. *Kinh thánh mang lại lợi ích* (IITi 3:16b). Lời Chúa có ích cho sự dạy dỗ (điều gì đúng), cho sự quở trách (điều gì không đúng), cho sự sửa trị (làm thế nào để đúng lại), và cho sự dạy người trong sự công bình (làm thế nào để được đúng luôn). Một Cơ Đốc nhân học Kinh Thánh và ứng dụng điều mình học sẽ lớn lên trong sự thánh khiết và tránh được nhiều cạm bẫy trong thế gian này.

E. *Kinh thánh trang bị chúng ta để hầu việc* (3:17). Trước đây Phao-lô đã gọi Ti-mô-thê là “người của Đức Chúa Trời” (ITi 6:11) nhưng ở đây Phao-lô nêu lên rằng bất cứ Cơ Đốc nhân nào cũng có thể trở nên một người “của Đức Chúa Trời.” Bằng cách nào? Bằng cách học hỏi Lời của Đức Chúa Trời, vâng theo Lời ấy, và để Lời ấy điều khiển đời sống mình. Điều đáng lưu ý là tất cả “những người của Đức Chúa Trời” được kể tên trong Kinh Thánh – bao gồm Môi-se, Sa-mu-ên, Ê-li, Ê-li-sê, Đa-vít, và Ti-mô-thê – đều là những người tận tụy với Lời Đức Chúa Trời.

Hai từ trong câu này đặc biệt quan trọng: “trọn vẹn” và “sẵn sẵn.” Từ dịch là “trọn vẹn” có nghĩa là “hoàn toàn, đầy đủ, trong hình dạng thích hợp, trong điều kiện thích hợp”. Nó không bắt đầu ám chỉ sự trọn vẹn không có tội lỗi. Đúng hơn, nó ám chỉ việc thích hợp để sử dụng.

“Sẵn sẵn” có một ý nghĩa tương tự: “được trang bị để hầu việc.” Nói cách khác, Lời Đức Chúa Trời sẵn sẵn và trang bị cho một tín đồ để người ấy có thể sống một đời sống đẹp lòng Đức Chúa Trời và làm công việc Đức Chúa Trời muốn người ấy làm. Càng hiểu biết Lời Chúa hơn, chúng ta càng có thể sống và hầu việc Đức Chúa Trời hơn.

Mục đích của việc học Kinh Thánh không phải chỉ để hiểu lẽ đạo, hoặc để có thể bênh vực cho đức tin, dù những điều này cũng quan trọng không kém. Mục đích cuối cùng là để trang bị cho những tín đồ nào đọc Kinh Thánh. Chính Lời Đức Chúa Trời trang bị cho dân sự Ngài để làm công việc của Đức Chúa Trời.

Các thời kỳ không đang tốt đẹp hơn, nhưng Cơ Đốc nhân chúng ta có thể trở nên những người tốt đẹp hơn, ngay cả trong những thời kỳ khó khăn. Chúng ta phải tự tách mình ra khỏi những điều giả dối, dâng hiến chính mình cho những điều chân thật, và tiếp tục trong việc học hỏi Lời Chúa. Sau đó Đức Chúa Trời có thể trang bị chúng ta cho chức vụ trong những thời kỳ khó khăn, và chúng ta sẽ có sự vui mừng khi nhìn thấy những người khác tiến đến chỗ nhận biết chân lý.

4. NHỮNG LỜI CUỐI CÙNG (II Ti 4:1-22)

Những lời sau cùng của một vĩ nhân thật quan trọng. Chúng là một khung cửa sổ giúp chúng ta nhìn vào tâm lòng người ấy, hoặc một thước đo giúp chúng ta lượng giá đời sống của người ấy. Trong chương này, chúng ta có những lời sau cùng của Phao-lô nói với Ti-mô-thê và với Hội Thánh.

Thật thú vị là Phao-lô không hề bộc lộ sự tiếc nuối khi ông kết thúc thư. Thậm chí ông tha thứ cho những người đã khiến ông lâm vào tình cảnh khó khăn (II Ti 4:16). Trên 17 người được nhắc đến trong chương này, cho thấy rằng Phao-lô là một người có tài kết bạn cũng như một người có tài chinh phục linh hồn tội nhân. Mặc dầu những ngày của riêng ông đã được tính rồi, Phao-lô chỉ luôn nghĩ đến những người khác.

Vị sứ đồ gửi đến Ti-mô-thê ba lời khuyên cuối cùng, và ông hỗ trợ mỗi lời khuyên đó bằng một lý lẽ.

1. Hãy rao giảng Lời Chúa! (II Ti 4:1-4)

“Ta răn bảo con” nên được dịch là “Ta long trọng làm chứng”. Đây là giờ phút trang nghiêm và Phao-lô muốn Ti-mô-thê nhận biết tầm quan trọng của việc này. Giờ phút này thật trang nghiêm, không chỉ vì Phao-lô đang đối diện cái chết, mà còn hơn thế nữa, vì cả Phao-lô và Ti-mô-thê một ngày kia đều sẽ bị đoán xét khi Chúa Giê-xu Christ hiện ra. Sẽ ích lợi cho chúng ta vô cùng khi thỉnh thoảng suy ngẫm về sự kiện là một ngày kia chúng ta sẽ ra mắt Đức Chúa Trời và những việc làm của chúng ta sẽ bị đoán xét.

Về một mặt, sự nhận thức này sẽ khích lệ chúng ta làm công việc mình cách thận trọng và trung tín. Điều này cũng sẽ giải thoát chúng ta khỏi sự sợ hãi con người vì, xét cho cùng, Đấng phán xét cuối cùng của chúng ta là Đức Chúa Trời. Cuối cùng, việc ý thức rằng Đức Chúa Trời một ngày kia sẽ đoán xét những việc làm của chúng ta khích lệ chúng ta cứ tiếp tục bước đi, ngay cả khi chúng ta phải đối diện với những khó nguy. Chúng ta đang hầu việc Ngài, chớ không phải bản thân chúng ta.

“Hãy rao giảng Lời Chúa!” là trách nhiệm chính mà Phao-lô chia sẻ trong phân đoạn này. Mọi điều khác ông nói đều liên quan đến điều này. Từ “rao giảng” có nghĩa là “rao giảng như một người đưa tin.” Vào thời của Phao-lô, một người cai trị có một người đưa tin đặc biệt đi rao báo tin tức cho dân chúng. Người này được người cai trị giao nhiệm vụ rao báo những thông tin cần thiết bằng một giọng to, rõ hầu cho mọi người có thể nghe thấy. Người ấy không phải là một sứ giả có đặc quyền đàm phán thương lượng người ấy là một sứ giả đưa tin với một lời công bố phải được lắng nghe và chú ý đến. Thật nguy hại nếu không chú ý đến vị sứ giả đưa tin của người cai trị ngược đãi vị sứ giả đưa tin thậm chí còn nguy hại hơn.

Ti-mô-thê sẽ phải lo báo Lời Đức Chúa Trời với thẩm quyền của thiên đàng phía sau ông. Lời Đức Chúa Trời là điều cả tội nhân và thánh nhân đều cần đến. Đáng tiếc là nhiều Hội Thánh đã thay thế việc rao giảng Lời Đức Chúa Trời bằng những việc khác, những việc có thể tốt trong chỗ của chúng, nhưng lại tòi tệ khi chúng thế chỗ cho sự công bố Lời Chúa. Trong chức vụ mục sư của riêng mình, tôi đã chứng kiến những điều mà việc rao giảng Lời Chúa có thể làm trong các Hội Thánh và trong những đời sống riêng tư và tôi khẳng định rằng không gì có thể thế chỗ của nó được.

Ti-mô-thê cần phải sốt sắng và nhạy bén sử dụng mọi cơ hội để rao giảng Lời Chúa, khi thuận lợi và cả khi không thuận lợi. Chúng ta dễ dàng bào chữa khi lẽ ra cần phải tạo nên cơ hội. Bản thân Phao-lô luôn tìm dịp tiện để chia sẻ Lời Chúa, hoặc trong sân đền thờ, trên biển cả đầy bão tố, hay ngay cả trong tù. “Ai xem gió sẽ không gieo ai xem mây sẽ không gặt” (Tr 11:4). Hãy thôi bào chữa và bắt tay hành động đi!

Việc giảng đạo phải được biểu lộ bởi ba yếu tố: sự cáo trách, răn dạy, và kêu gọi (“quở trách, bẻ trách, nài khuyên”). Xin được trích dẫn một nguyên tắc xưa cũ của những nhà truyền đạo, “Người ấy cần phải làm cho những người đang ung dung tự tại cảm thấy đau buồn, và yên ủi những người đang đau đớn”. Nếu có sự cáo trách mà không có phương thức chữa trị, thì chúng ta chỉ chất gánh nặng thêm cho người khác. Và nếu chúng ta khích lệ những người cần phải bị quở trách, thì chúng ta đang hỗ trợ cho họ phạm tội. Việc rao giảng thích hợp với Thánh Kinh phải có sự cân bằng.

Người phát ngôn của Đức Chúa Trời phải nhịn nhục khi rao giảng Lời Chúa. Người ấy sẽ không luôn nhìn thấy những kết quả tức thì. Người ấy phải nhịn nhục với những người chống trả việc giảng dạy của mình. Trên hết mọi sự, người ấy phải giảng đạo. Người ấy không được chỉ kể những chuyện tích Kinh Thánh, liên hệ những hình ảnh minh họa lý thú, hoặc đọc một câu Kinh Thánh và rồi quên bẵng nó đi. Rao giảng là giải thích và áp dụng đạo lý Kinh Thánh. Bất cứ điều gì khác chỉ là việc đọc bài diễn văn về tôn giáo mà thôi.

Phao-lô nêu lên trách nhiệm – “rao giảng Lời Chúa” (II Ti 4:2) – và ông cũng nêu lý do (4:3-4). Sẽ có một thời (và thời kỳ này đã có ở đây lâu rồi!) khi hầu hết mọi người không muốn nghe “đạo lành” của Lời Đức Chúa Trời. Họ sẽ ham muốn những điều mới lạ về tôn giáo có tính xác thật. Vì “đôi tai muốn nghe” của họ, họ sẽ nhóm họp các giáo sư sẽ làm thoả mãn những sự thèm muốn của họ đối với những điều không phù hợp với những chân lý của Đức Chúa Trời. Sự kiện một nhà giảng đạo có một hội chúng đông đúc không phải luôn là dấu hiệu chứng tỏ người ấy đang rao giảng chân lý. Thật ra, đó có thể là chứng cứ cho thấy rằng người ấy đang làm thoả mãn “đôi tai muốn nghe” của người ta và đem đến cho họ những gì họ muốn nghe thay vì những gì họ cần nghe.

Chỉ là một bước ngắn từ “đôi tai muốn nghe” đến việc bịt tai không nghe lẽ thật. Một khi người ta đã khước từ chân lý, họ xoay hướng về những chuyện huyền (chuyện hoang đường). Không thể nào những chuyện huyền do con người dựng lên sẽ cáo trách họ về tội lỗi hoặc khiến họ muốn ăn năn! Kết quả của việc đó là một hội chúng gồm những người tự nhận là Cơ

Độc nhân sống tự do thoải mái, lắng nghe một buổi nói chuyện tôn giáo thoải mái không hề chứa đựng đạo lý của Thánh Kinh. Những người này trở nên miệt mài của mọi thứ tà giáo, vì đời sống họ thiếu nền tảng trong Lời Đức Chúa Trời. Một thực tế ai cũng nhận biết là hầu hết những người theo tà giáo trước đây đã từng là thuộc viên của các Hội Thánh.

Xin lưu ý sự nhấn mạnh vào Lời Thánh Kinh: “Hãy rao giảng Lời... chứa đựng... đạo lý... họ sẽ không chịu nghe đạo lành... họ sẽ bịt tai không nghe chân lý” (4:2-4). Sự nhấn mạnh về đạo lành này xuyên suốt cả ba Thư tín Giám mục của Phao-lô, và sự nhấn mạnh này chắc hẳn cần đến ngày nay.

2. Hãy làm trọn chức vụ của con (IITi 4:5-8)

“Mọi phận sự về chức vụ con phải làm cho đầy đủ” có nghĩa là “hãy làm tròn bất cứ điều gì Đức Chúa Trời muốn con thực hiện”. Chức vụ của Ti-mô-thê sẽ không giống hệt như chức vụ của Phao-lô, nhưng nó sẽ quan trọng đối với mục tiêu của Đấng Christ. Không chức vụ nào được Đức Chúa Trời sai phái là nhỏ mọn hay không quan trọng. Trong chương cuối cùng này, Phao-lô kể tên một số bạn đồng lao mà chúng ta chẳng biết gì về họ thế nhưng họ cũng đã có một chức vụ để hoàn thành.

Một nhà truyền đạo trẻ tuổi có lần than phiền với Charles Spurgeon, nhà truyền đạo nổi tiếng của Hội Thánh Báp-tít, rằng ông không có một Hội Thánh lớn như ông đáng phải có.

“Anh giảng cho bao nhiêu người?” Spurgeon hỏi.

“Ồ, khoảng 100 người” người này đáp.

Spurgeon nghiêm trang nói, “Bao nhiêu đó sẽ đủ để tính sổ vào ngày phán xét rồi.”

Chúng ta không đo lường việc làm trọn một chức vụ chỉ dựa trên nền tảng thống kê, hoặc trên những gì người ta nhìn thấy. Chúng ta ý thức rằng sự trung tín là quan trọng và Đức Chúa Trời nhìn thấy tâm lòng. Điều này giải thích vì sao Ti-mô-thê phải “tiết độ trong mọi sự” (4:5, bản NASB) và điều khiển chức vụ mình với mục đích nghiêm trang. (Chúng ta đã gặp từ “tiết độ” này nhiều lần trong các thư tín này.)

Ti-mô-thê không chỉ là một nhà truyền đạo ông cũng là một chiến sĩ (IITi 2:3-4) sẽ phải “chịu cực khổ” (4:5). Ông đã nhìn thấy Phao-lô trải qua những sự chịu khổ không chỉ một lần (3:10-12 IICo 6:1-10). Hầu hết những sự chịu khổ của Ti-mô-thê sẽ đến từ “đám người sùng đạo” không muốn nghe chân lý. Chính “đám người sùng đạo” này đã đóng đinh Đấng Christ và đã bắt bớ Phao-lô và bắt giữ ông.

“Hãy làm việc của người giảng Phúc Âm” (IITi 4:5) sẽ nhắc nhở Ti-mô-thê rằng mọi sự trong chức vụ của ông đều phải nhằm vào việc chinh phục linh hồn tội nhân. Điều này không có nghĩa là mọi bài giảng phải là một sứ điệp “có tính chất vạch trần tội lỗi, với lửa địa ngục và diêm sinh,” vì các thánh đồ cũng cần được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa nữa. Nhưng điều này có nghĩa là một người truyền đạo, dù cho ông đang rao giảng vấn đề gì, cần phải luôn nhớ đến những linh hồn hư mất. Gánh nặng đối với những người hư mất này cũng cần phải nói lên đặc điểm chức vụ cá nhân của một mục sư nữa. (Xin xem Cong 20:17-21 để có cái nhìn rõ hơn về một chức vụ có tính chất quân bình.)

Đức Chúa Trời đã ban cho Hội Thánh những người đặc biệt làm những người giảng Phúc Âm (Cong 21:8 Eph 4:11) nhưng điều này không miễn trừ cho một mục sư khỏi trách nhiệm chinh phục linh hồn tội nhân. Không phải mọi nhà truyền đạo đều có ân tứ giống nhau, nhưng mọi nhà truyền đạo đều có thể chia sẻ cùng gánh nặng và công bố cùng sứ điệp cứu rỗi. Một

người bạn của tôi đi đến nghe một nhà truyền đạo nổi tiếng giảng, và tôi hỏi ông ta sứ điệp ra sao. Ông đáp “Không có đủ Phúc Âm trong đó để cứu một con bọ chét!”

Phao-lô nêu lý do đằng sau trách nhiệm này (IITi 4:6-8): Ông sắp lìa đời và Ti-mô-thê sẽ phải thế chỗ của ông. Trong đoạn văn ghi lại lời chứng cá nhân tốt đẹp này, bạn thấy Phao-lô đang nhìn vào ba hướng khác nhau:

Ông nhìn quanh (4:6) và nhận biết rằng thời giờ của mình rất ngắn ngủi. Ông phải ra toà tại La Mã và đã trải qua phiên toà đầu tiên (4:17). Nhưng Phao-lô biết rằng giờ cuối cùng đã gần kề. Tuy nhiên, ông không run sợ trước cái chết đang chờ đợi! Hai từ “hiến dâng” và “kỳ qua đời” (4:6) cho chúng ta thấy đức tin và sự tin quyết của ông. “Hiến dâng” có nghĩa là “đổ ra trên bàn thờ như một lễ quán”. Ông dùng cùng hình ảnh này trong Phi 2:7-8. Thật vậy Phao-lô đang nói, “Sê-sa sẽ không giết chết ta đâu. Ta sắp dâng hiến đời mình làm một của lễ cho Chúa Giê-xu Christ. Ta đã từng là một của lễ sống, hầu việc Ngài, kể từ giờ phút ta được cứu. Giờ đây ta sẽ hoàn thành sự hy sinh đó bằng cách phó mạng sống ta cho Ngài”.

Từ “kỳ qua đời” (IITi 4:6) là một từ hay có nhiều ý nghĩa. Nó có nghĩa là “nhỏ neo và giương buồm lên”. Phao-lô nhìn xem cái chết như một sự giải thoát khỏi thế gian này, một cơ hội để “giương buồm” vào cõi đời đời. Từ này cũng có nghĩa là “dỡ lều trại.” Điều này tương ứng với IICo 5:1-8, nơi Phao-lô so sánh sự qua đời của các tín đồ với việc dỡ lều trại (đền tạm), để nhận lãnh một thân thể vinh hiển đời đời (“nhà không bởi tay người làm ra” – một thân thể vinh hiển, chớ không phải một “lâu đài” trên thiên đàng).

“Kỳ qua đời” cũng mang ý nghĩa là “thả một tù nhân”. Phao-lô đang đối diện với sự phóng thích, chớ không phải sự hành hình! Một ý nghĩa khác của từ này nữa là “việc cỡi ách cho một con bò”. Phao-lô đã từng hầu việc vất vả suốt nhiều năm. Giờ đây Chủ ông sẽ cỡi ách cho ông và đề bạt ông lên một chức vụ cao hơn.

Phao-lô nhìn lại phía sau (IITi 4:7) và tóm tắt cuộc đời và chức vụ mình. Hai trong số những hình ảnh ở đây có tính cách thể thao: như một lực sĩ đấu vật hay võ sĩ quyền anh kiên quyết, ông đã đánh trận tốt lành và, như một người chạy đua, ông đã hoàn tất cuộc chạy đua suốt đời mình cách vẻ vang. Ông đã giữ các luật lệ và xứng đáng nhận phần thưởng (Phi 3:13-14 Cong 20:24). Hình ảnh thứ ba là của một quán gia đã trung tín giữ sự phó thác của chủ mình: “Ta đã giữ được đức tin” (IITi 4:7). Phao-lô dùng hình ảnh này thường xuyên trong các thư tín giám mục của ông.

Thật khích lệ khi có thể nhìn lại đằng sau và không có gì để tiếc nuối. Phao-lô không luôn được nhiều người yêu thích, ông cũng không thường xuyên được thoải mái tiện nghi nhưng ông vẫn cứ trung tín. Đó là điều thật sự có giá trị.

Cuối cùng, Phao-lô nhìn về phía trước (4:8). Một vận động viên thắng trận được đám đông khen thưởng và thường nhận được một vòng nguyệt quế hoặc một vòng hoa bằng lá sồi. Từ dành cho “mão miện” là stephanos – chiếc mũ của người chiến thắng chúng ta có tên gọi Stephen từ chữ này. (Chiếc mũ của vua là diadema, từ đó chúng ta có chữ vương miện.) Tuy nhiên, Phao-lô sẽ không được ban cho một chiếc mũ đan bằng lá để héo tàn chiếc mũ của ông sẽ là mũ triều thiên của sự công bình không hề tàn héo.

Chúa Giê-xu Christ là “Quan án công bình” luôn phán xét cách nghiêm minh. Những quan án của Phao-lô tại La Mã không công bình. Nếu họ đã công bình, thì rất có thể họ đã trả tự do cho ông. Biết bao lần Phao-lô đã được xét xử tại toà án này đến toà án khác, thế nhưng giờ đây ông đối diện với Quan án cuối cùng của mình – đó là Chúa và Cứu Chúa Giê-xu của ông. Khi bạn sẵn sàng để ra mắt Chúa, bạn không cần phải sợ hãi sự phán xét của con người.

Mão triều thiên của sự công bình là phần thưởng của Đức Chúa Trời dành cho một đời sống trung tín và công chính và động cơ thúc đẩy chúng ta giữ sự trung tín và thánh khiết là lời hứa về sự hiện ra của Chúa chúng ta. Vì Phao-lô yêu mến sự hiện đến của Ngài và tìm kiếm điều đó, nên ông sống cách công bình và hầu việc Chúa cách trung tín. Đây là lý do vì sao Phao-lô dùng sự trở lại của Chúa Giê-xu Christ như một nền tảng cho những lời khuyên của ông trong chương này (xin xem IITi 4:1).

Chúng ta không được kêu gọi để làm sứ đồ thể nhưng chúng ta có thể nhận được mạo triều thiên giống như Phao-lô đã nhận được. Nếu chúng ta yêu mến sự hiện đến của Đấng Christ, sống trong sự vâng theo ý muốn của Ngài, và làm công việc Ngài đã kêu gọi chúng ta làm, chúng ta sẽ được ban cho mạo triều thiên ấy.

3. Hãy sốt sắng và trung tín (IITi 4:9-22)

“Hãy gấp rút đến đây!” là ý nghĩa của lời khuyên này (4:9). Ty-chi-cơ sẽ thế chỗ của Ti-mô-thê tại Ê-phê-sô (4:12). Khi Ti-mô-thê vội vã đến La Mã, ông có thể dừng lại ở thành Trô-ách để lấy áo choàng, sách vở, và những sách bằng giấy da (4:13). Phao-lô có lẽ đã bỏ chúng lại đó khi ông vội vàng lên đường. Thật cảm động khi nhìn thấy rằng, trong những ngày cuối đời, Phao-lô mong muốn “người con yêu dấu của ông trong đức tin” ở bên cạnh mình. Nhưng ông cũng rất thực tế: ông cần chiếc áo choàng để giữ ấm, và ông muốn có sách vở để nghiên cứu. “Những sách vở” là những cuộn sách bằng giấy chỉ thảo, có lẽ là Thánh Kinh Cựu Ước và những “sách bằng giấy da” là những sách vở làm bằng da thú. Chúng ta không biết “những sách bằng giấy da” này là gì, nhưng chúng ta không ngạc nhiên khi một học giả như Phao-lô mong muốn có tài liệu để nghiên cứu và viết lách.

Trước khi ông kết thúc bức thư này, Phao-lô giục già Ti-mô-thê “đến trước mùa đông” (4:21). Vì sao? Tất cả tàu bè sẽ phải neo tại cảng suốt mùa đông vì ra khơi sẽ vô cùng nguy hiểm. Nếu Ti-mô-thê chờ đợi quá lâu, ông sẽ bỏ lỡ cơ hội đến với Phao-lô và rồi sẽ quá muộn màng.

Tại sao Ti-mô-thê cần phải sốt sắng và trung tín? Hãy xem câu 10, chúng ta sẽ có một phần lời giải đáp: Một số người trong nhóm của Phao-lô không trung tín, và Phao-lô không thể tin cậy vào họ. Đê-ma chỉ được kể tên ba lần trong Tân Ước nhưng ba lần trích dẫn này đều thuật lại một câu chuyện thất bại đau buồn. Phao-lô kể tên Đê-ma cùng với Mác và Lu-ca như một trong “những bạn cùng làm việc” của ông (Phil 1:24). Kể đó ông chỉ được gọi là “Đê-ma” (Co 4:14). Ở đây (IITi 4:10), ghi rằng, “Đê-ma đã lia bỏ ta.”

Phao-lô nêu lý do: Đê-ma “ham hố đời này.” Là một tín đồ, ông đã “ném ... quyền năng của đời sau” (He 6:5) nhưng ông lại yêu thích “đời ác này” (Ga 1:4) hơn. Trong quyền Thiên Lộ Lịch Trình của mình, John Bunyan đã vẽ Đê-ma như người giữ một mỏ bạc tại Đồi Lucre. Có lẽ chính lòng ham mê tiền bạc đã lôi kéo Đê-ma trở lại thế gian này. Lòng Phao-lô chắc hẳn đã tan nát khi nhìn thấy Đê-ma thất bại cách hổ thẹn như vậy thế nhưng điều đó có thể xảy ra với bất cứ tín đồ nào. Có lẽ điều này giải thích vì sao Phao-lô đã có nhiều điều để nói về của cải đời này như thế trong các thư tín giám mục của ông.

Một lý do khác vì sao Phao-lô mong muốn Ti-mô-thê có mặt tại La Mã là vì phiên toà kế tiếp của ông sắp diễn ra và chỉ một mình Lu-ca đang ở với ông. Các tín đồ tại La Mã và Ê-phê-sô, những người đã có thể đứng với Phao-lô, giờ đây đều đã lia bỏ ông (IITi 4:16) nhưng Phao-lô biết rằng Ti-mô-thê sẽ không lia bỏ ông. Dĩ nhiên, chính Chúa cũng đã không lia bỏ ông! (4:17). Chúa đã hứa ở với Phao-lô, và Ngài đã giữ lời hứa của Ngài.

Khi Phao-lô bị ngã lòng tại Cô-rinh-tô, Chúa đến với ông và khích lệ ông (Cong 18:9-11). Sau khi đã bị bắt giữ tại Giê-ru-sa-lem, một lần nữa Phao-lô lại được Chúa thăm viếng và

khích lệ (Cong 23:11). Trong suốt cơn bão dữ dội đó, khi Phao-lô đang ở trên tàu, Chúa lại ban cho ông sức lực và lòng can đảm (Cong 27:22). Giờ đây, trong nhà tù kinh khiếp tại La Mã đó, Phao-lô lại kinh nghiệm sự hiện diện thêm sức của Chúa, Đấng đã phán hứa, “Ta sẽ chẳng lìa người đâu, chẳng bỏ người đâu” (He 13:5).

Nhưng hãy lưu ý là mối quan tâm của Phao-lô không phải cho sự an toàn hoặc thoải mái của riêng ông. Chính qua việc rao giảng Lời Chúa mà các Dân Ngoại có thể được cứu. Sự kêu gọi đặc biệt của Phao-lô là rao giảng cho các Dân Ngoại (xin xem Eph 3:1-21) và ông không hổ thẹn về Phúc Âm, ngay cả tại thành phố La Mã vĩ đại (Ro 1:16).

Thật là một người phi thường! Bạn hữu ông đã lìa bỏ ông, và ông cầu xin là Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho họ. Kẻ thù ông xét xử ông, và ông tìm cơ hội nói cho họ biết làm thế nào để được cứu! Khi Đức Thánh Linh làm chủ đời sống bạn thì mọi sự khác biệt dường nào!

“Ta lại đã được cứu khỏi hàm sư tử” (IITi 4:17). “Sư tử” này là ai hay là gì? Đó không thể nào hàm ý một con sư tử theo nghĩa đen, vì Phao-lô là một công dân La Mã và, nếu bị kết án, ông không thể bị ném cho sư tử được. Thay vào đó, ông có thể bị xử tử bằng cách chém đầu. Liệu “con sư tử” phải chăng là hoàng đế Nê-rôn? Có lẽ không. Nếu ông đã được giải thoát khỏi Nê-rôn, thì điều này có nghĩa là ông đã được tha bổng thể nhưng, ông chỉ mới trải qua phiên tòa đầu tiên sơ bộ. Sư tử này là một biểu tượng của Sa-tan (IPhi 5:8). Có lẽ Phao-lô đang ám chỉ một âm mưu nào đó của ma quỷ để đánh bại ông và ngăn trở công tác của Phúc Âm. Được “cứu khỏi hàm sư tử” là một câu cách ngôn vốn có nghĩa là “được giải thoát khỏi hiểm họa lớn lao” (Thi 22:21).

Nhưng, đối với một Cơ Đốc nhân, có những điều thậm chí còn nguy hiểm hơn là sự chịu khổ và sự chết. Tội lỗi, chẳng hạn. Đây là điều Phao-lô nghĩ đến (IITi 4:18). Ông tin chắc rằng Chúa sẽ giải thoát ông khỏi “mọi điều ác” và đưa ông vào Nước trên Trời. Nỗi sợ hãi lớn lao nhất của Phao-lô không phải là sự chết nỗi sợ hãi đó là ông có thể chối bỏ Chúa của mình hoặc làm một điều gì khác khiến danh Đức Chúa Trời bị sỉ nhục. Phao-lô chắc chắn rằng thời giờ ông lìa cõi đời này vĩnh viễn đã đến (4:6). Ông muốn chấm dứt cuộc chạy đua cách tốt lành và được tự do khỏi bất cứ sự bắt tuân nào.

Thật khích lệ khi nhìn thấy biết bao người được kể tên trong phần kết của bức thư cuối cùng này của Phao-lô. Tôi tin rằng có ít nhất 100 người nam và nữ khác nhau được kể tên trong sách Công vụ Các Sứ đồ và các thư tín của Phao-lô, như là một phần của nhóm bạn hữu và những người cùng làm việc với ông. Phao-lô không thể thực hiện công việc một mình. Một người vĩ đại là người kể tên những người khác đã giúp đỡ mình hoàn tất công việc, và là người để cho những người khác được dự phần trong sự vĩ đại của công việc phải làm.

Lu-ca (4:11) là “thầy thuốc yêu dấu” đã cùng đi với Phao-lô (Co 4:14). Ông là tác giả của sách Phúc Âm Lu-ca và sách Công vụ Các Sứ đồ. (Xin lưu ý những phân đoạn dùng từ “chúng ta” trong sách Công vụ, những bài tường thuật tận mắt chứng kiến của bác sĩ Lu-ca.) Phao-lô có lẽ đã đọc thư này cho Lu-ca ghi chép IITi-mô-thê. Là một thầy thuốc, Lu-ca chắc hẳn phải nhận biết rõ điều Phao-lô ám chỉ khi nói đến “chùm bao ăn lan (bệnh hoại thư)” (IITi 2:17).

Cơ-rét-xen (4:10) được Phao-lô sai đi đến xứ Ga-la-ti. Chúng ta không biết gì về ông, và chúng ta cũng không cần phải biết. Ông là một người làm việc trung tín đã giúp đỡ Phao-lô trong giờ phút vô cùng cần thiết.

Tít (4:10) là bạn đồng sự thân thiết của Phao-lô và, cùng với Ti-mô-thê, là một “người dàn xếp vấn đề” đáng tin cậy. Phao-lô đã để Tít ở lại đảo Cơ-rét để giải quyết những vấn đề trong các Hội Thánh tại đó (Tit 1:5). Khi chúng ta nghiên cứu thư của Phao-lô gửi cho Tít, chúng ta được biết rõ hơn về người tôi tớ được chọn lựa này của Đức Chúa Trời. Tít đã gặp gỡ Phao-

lô tại Ni-cô-bô-li trong suốt thời gian giữa những lần Phao-lô bị bắt (Tit 3:12). Giờ đây Phao-lô đã triệu hồi ông từ La Mã và sai ông đến xứ Đa-ma-ti (tức Nam Tư ngày nay).

Mác (IITi 4:11) là một anh em họ của Ba-na-ba, người đồng sự đầu tiên của Phao-lô trong công việc truyền giáo (Cong 13:1-3). Mẹ ông là một Cơ Đốc nhân có danh tiếng tại Giê-ru-sa-lem (Cong 12:5,12). Không may thay, Giảng Mác thất bại trong cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên đó (Cong 13:5,13). Phao-lô từ chối đem Mác theo trong chuyến đi thứ nhì, và điều này đưa tới việc chia tay giữa Phao-lô và Ba-na-ba (Cong 15:36-41). Tuy nhiên, Phao-lô giờ đây thú nhận rằng Giảng Mác là một người hầu việc rất có ích và ông muốn Mác ở bên cạnh ông tại La Mã. Thật ích lợi dường nào khi biết rằng một sự thất bại trong sự hầu việc Chúa không cần phải khiến cho trọn cả một đời người thành ra thất bại.

Ty-chi-cơ (IITi 4:12) là một tín đồ từ xứ A-si (Cong 20:4) sẵn lòng đi theo Phao-lô và có lẽ hầu việc như một tôi tớ riêng cho vị sứ đồ này. Ông ở bên Phao-lô trong suốt thời gian ông bị giam cầm lần đầu tiên (Co 4:7-8 Eph 6:21-22). Phao-lô sai Ty-chi-cơ đến Cơ-rét để gánh trách nhiệm thay cho Tít (Tit 3:12). Giờ đây ông đang sai người đến Ê-phê-sô để thay thế cho Ti-mô-thê. Thật là phước hạnh khi có những người có thể thế chỗ cho người khác! Một cầu thủ bỏ sung có thể không nhận được tất cả sự vinh quang, nhưng người ấy có thể giúp thắng được trận đấu!

Ca-bút (IITi 4:13) ở tại Trô-ách và tiếp đãi Phao-lô khi ông cần đến. Phao-lô chắc hẳn đã vội vã ra đi (phải chăng ông đang bị truy lùng để bắt giữ?) vì ông bỏ lại áo choàng và các sách vở phía sau. Tuy nhiên, Ca-bút là một người anh em trung tín ông sẽ giữ gìn những vật này cho đến khi có người đến lấy chúng đem đến cho Phao-lô. Ngay cả những việc làm được gọi là thấp hèn như thế cũng là những sự hầu việc Chúa.

Liệu “A-léc-xan-đơ, thợ đồng” (4:14) có phải cũng là A-léc-xan-đơ được đề cập đến trong ITi 1:20 chẳng? Không ai biết, và phỏng đoán thì chẳng có giá trị gì. Đây là tên gọi phổ biến, nhưng có thể là kẻ tà đạo này đã đến La Mã để gây khó khăn cho Phao-lô. Sa-tan cũng có những kẻ làm việc cho nó. Nhân đây, lời Phao-lô viết, “nguyện Chúa báo ứng cho hấn tuy theo công việc hấn” (IITi 4:14) không phải là một lời cầu xin Chúa đoán phạt vì điều này sẽ trái với lời dạy của Chúa Giê-xu (Mat 5:43-48). Bản dịch rõ hơn là “Chúa sẽ báo trả cho hấn”.

Bơ-rít-ca (hay Bơ-rít-sin) và A-qui-la (IITi 4:19) là một cặp vợ chồng hiệp một giúp đỡ cho Phao-lô trong nhiều cách thức (Cong 18:1-3,24-28 Ro 16:3-4 ICo 16:19). Giờ đây họ ở tại Ê-phê-sô giúp đỡ cho Ti-mô-thê trong chức vụ của ông. Thật diệu kỳ khi dân sự của Đức Chúa Trời làm công việc mình bắt kể người lãnh đạo của họ là ai.

Ô-nê-si-phô-rơ (IITi 4:19) và cả nhà người chúng ta đã gặp trong chương 1.

Ê-rát (4:20) có thể là quan kho bạc của thành Cô-rinh-tô (Ro 16:23), và ông có thể cũng là người ở với Ti-mô-thê tại Ma-xê-đoan (Cong 19:22).

Trô-phim (IITi 4:20) người Ê-phê-sô, là một người bạn của Ty-chi-cơ (Cong 20:4), và là người mà sự có mặt của ông cạnh Phao-lô đã khiến kích động cuộc náo loạn ở thành Giê-ru-sa-lem (Cong 21:28-29). Ông đã từng hầu việc tại thành Mi-lê, nhưng giờ đây ông đang đau ốm. Vì sao Phao-lô không chữa lành cho ông? Rõ ràng là không phải mọi người đau đều phải được chữa lành cách diệu kỳ.

Những người khác được đề cập đến (IITi 4:21) đều xa lạ đối với chúng ta, nhưng chắc hẳn không xa lạ với Chúa.

“Cầu xin ân điển ở cùng anh em” (4:22) là lời từ biệt riêng của Phao-lô, được dùng ở cuối các thư tín của ông như một “đặc điểm phân biệt” rằng bức thư không phải là thư giả mạo.

Kinh Thánh không ký thuật lại những ngày cuối cùng của Phao-lô. Truyền thuyết kể lại rằng ông bị coi là có tội và bị kết án tử hình. Có lẽ ông đã bị đưa ra ngoài thành và chém đầu.

Nhưng Ti-mô-thê và các tín đồ tận hiến khác đã tiếp tục công việc! Như John Wesley đã từng nói, “Đức Chúa Trời chôn cất những người làm công cho Ngài, nhưng công việc của Ngài cứ tiếp tục.” Bạn và tôi phải trung tín hầu cho (nếu Chúa không nhanh chóng trở lại) các thế hệ tương lai có thể nghe Phúc Âm và có cơ hội được cứu.

Hãy trung tín – vẫn luôn quá sớm để bỏ cuộc!